

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021 - 2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện NTM đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 37/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 38/2022/QĐ-UBND ban hành quy định xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 39/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Kỳ Anh tại Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 20/11/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM của các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2003/SNN-PTNT₁ ngày 25/6/2024; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy), UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả

thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM năm 2023 đối với huyện Kỳ Anh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 29/01/2024 đến ngày 25/6/2024).

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Kỳ Anh đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Kỳ Anh đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM;

- Báo cáo số 186/BC-UBND ngày 19/6/2024 của UBND huyện Kỳ Anh về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (*Thay thế Báo cáo số 303/BC-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của huyện Kỳ Anh*);

- Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện NTM đến năm 2023 trên địa bàn huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

- Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Kỳ Anh về kết quả huy động nguồn lực và tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh (*thay thế Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 05/02/2024 của UBND huyện Kỳ Anh về tình hình nợ xây dựng cơ bản thực hiện huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM*);

- Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 19/6/2024 của UBND huyện Kỳ Anh về tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023;

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM của huyện Kỳ Anh.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM

- HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, tiêu chí xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2022 - 2025. Giai đoạn 2021-2025, gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021 - 2025”, HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM, trong đó xác định rõ lộ trình phấn đấu huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã làm việc

với huyện và chỉ đạo các Sở, ngành thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn huyện trong quá trình thực hiện.

- Huyện ủy Kỳ Anh đã ban hành các Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện¹, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; HĐND huyện ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ²; UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình hành động và tổ chức thực hiện; Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các đoàn, tổ công tác chỉ đạo giám sát địa phương gắn với chỉ đạo xây dựng NTM, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách 2-3 xã, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công làm phó đoàn và trực tiếp chỉ đạo 01 xã; các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể theo nhiệm vụ phân công các nội dung tiêu chí, công việc cụ thể để bám sát cơ sở triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và người dân được chú trọng triển khai thực hiện, đã từng bước thay đổi nhận thức, ý thức, nâng cao trình độ của cán bộ và người dân.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 20 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải).
- Tỷ lệ số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 15%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 01 xã (Kỳ Châu).
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 5%.

3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:

Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 0 thị trấn.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM ở các xã (theo các Quyết định: số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh).

Tổng số xã trên địa bàn huyện: 20 xã. Đến nay, huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đạt chuẩn NTM; có 03 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải đạt chuẩn NTM nâng cao. Một số kết quả chủ yếu xây dựng NTM của các xã, cụ thể:

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

¹ Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 14/11/2012 của Ban chấp hành đảng bộ huyện Kỳ Anh (khóa XXIV) về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2012-2020 và đến năm 2020; Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/7/2016 Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 28/12/2020 Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ huyện tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 về xây dựng huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM vào năm 2023

² HĐND huyện ban hành Nghị quyết Số 39/2012/NQ-HĐND ngày 28/11/2012 của HĐND huyện về Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 Nghị quyết Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Kỳ Anh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 Nghị quyết Thông qua một số chính sách thực hiện Đề án khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023.

Năm 2011 các xã đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng NTM xã giai đoạn 2011-2020; trong quá trình thực hiện các xã tổ chức điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bộ tiêu chí mới về xây dựng NTM. Năm 2020 các xã bắt đầu tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030, đến nay, có 19/20 xã đã hoàn thành công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định; 01 xã (Kỳ Đông) có quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đô thị nên không quy hoạch chung xây dựng xã.

Đồ án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

Đối với Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong quy hoạch các xã: trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh, điều kiện thực tiễn kinh tế xã hội của mỗi xã để lựa chọn, quy hoạch, hình thành các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Kinh tế nông thôn huyện Kỳ Anh chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với thương mại dịch vụ nông thôn. Vì vậy, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn ở các xã là nơi để sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp; chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi hoặc khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y... Các khu chức năng này được xác lập tại vị trí tập trung hoặc phân tán, lồng ghép trong các chức năng khác (cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch, trung tâm hành chính xã...) được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

- *Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch ven biển Kỳ Xuân:* thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 27/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển. Theo đó, Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch ven biển Kỳ Xuân được UBND tỉnh Hà Tĩnh đồng ý chủ trương lập quy hoạch tại Văn bản số 3192/UBND-XD ngày 11/7/2016; phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 28/9/2016; phê duyệt Đồ án quy hoạch tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 04/7/2019.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1947/SXD- QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng).

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

4.2.1. Về Giao thông:

Đến nay huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó các xã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2022 đã thực hiện việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn theo yêu cầu tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT của 20 xã NTM như sau:

- Đường trục xã, liên xã: tổng chiều dài 157,27km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
 - Đường trục thôn, liên thôn: tổng chiều dài 262,3km, được cứng hóa đạt chuẩn 100% đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi (*trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 221,26km, chiếm tỷ lệ 84,35%*).
 - Đường ngõ, xóm: tổng chiều dài 491,5km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 412,14km, tỷ lệ đạt chuẩn 83,85%; phần còn lại được cứng hóa, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
 - Đường trục chính nội đồng: tổng chiều dài 311,18km; đã cứng hóa đạt chuẩn 247,40km, tỷ lệ đạt chuẩn 79,50%.
 - Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 291,76km, trong đó có 258,79km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 88,7%.
 - Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: tổng cộng có 98,62km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 98,62km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%
- . * **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1654/BC-SGTVT ngày 21/6/2024 của Sở Giao thông vận tải*).

4.2.2. Về thủy lợi:

- Về công tác tưới, tiêu:
 - + Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 28 hồ chứa (03 hồ lớn, 03 hồ vừa, 22 hồ nhỏ) với tổng dung tích 19,3 triệu m³; 25 đập dâng và 08 trạm bơm. Trong đó, 03 hồ chứa lớn và 01 hồ chứa vừa do công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý; 01 đập dâng lớn do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vũng Áng quản lý; 22 hồ chứa nước nhỏ, 24 đập dâng và 08 trạm bơm nhỏ do các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý. Ngoài ra, có 01 hồ chứa lớn (hồ Sông Rác với dung tích 124,5 triệu m³) không nằm trên địa bàn huyện nhưng phục vụ tưới cho 3.920 ha đất trồng lúa của huyện.
 - + Tổng chiều dài hệ thống kênh mương thủy lợi trên địa bàn huyện là 498,81 km, trong đó: kênh mương do UBND cấp xã, tổ chức thủy nông cơ sở quản lý dài 395,81 km, đã kiên cố 298,75 km, đạt tỷ lệ 75,5%. Một số xã có tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt trên 80% như: xã Kỳ Giang 30 km/32,5 km, đạt 92,3%; xã Kỳ Thư 10 km/10,3 km, đạt 97%; xã Kỳ Hải 15,1 km/17,2 km, đạt 87,7%; xã Kỳ Tân 17,6 km/20 km, đạt 88%; xã Kỳ Đông 12 km/14 km, đạt 85,7%. Đối với 97 km kênh mương còn lại chưa được kiên cố hóa, hàng năm được các địa phương huy động nhân dân nạo vét, tu bổ để đảm bảo tưới nước cho sản xuất; đồng thời đưa vào kế hoạch kiên cố hóa kênh mương hàng năm để thực hiện nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa. Hệ thống kênh do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý (*Kênh chính, kênh cấp 1 liên xã*) có tổng chiều dài 103 km, hầu hết các tuyến kênh đã được đầu tư kiên cố hóa đồng bộ đáp ứng yêu cầu tưới phục vụ sản xuất.
 - + Từ năm 2011 đến nay, toàn huyện đã thực hiện nạo vét, sửa chữa, nâng cấp 159 công trình (gồm cống, đập dâng, trạm bơm,...) với tổng kinh phí thực hiện

62,6 tỷ đồng; kiên cố hóa được 175 km kênh mương theo cơ chế hỗ trợ xi măng với tổng kinh phí 149,3 tỷ đồng; nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước: Khe Cà, Khe Sung, Bàu Hóp, Tùng Lau, Tân Phong với tổng mức đầu tư 89,1 tỷ đồng.

+ Toàn huyện có 32 tổ chức thủy lợi cơ sở, trong đó có 12 tổ hợp tác thủy lợi cơ sở được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được 100% thành viên của tổ thông qua và được UBND cấp xã xác nhận. Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ thủy lợi. Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định (Các Nghị định của Chính phủ: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 và số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 và số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022).

Hàng năm, các tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi để đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất, thực hiện điều hành, phân phối nước, tiêu nước hợp lý hiệu quả. Các tổ chức thủy lợi cơ sở đã và đang phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi đặc biệt là hệ thống thủy lợi nội đồng.

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tính chung trên địa bàn huyện đạt 96,5% (9.864 ha/10.218 ha).

+ Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã (cam, bưởi, chè, rau củ quả) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (yêu cầu tối thiểu 20%): 04 xã có diện tích trồng cây chủ lực tập trung (cam, bưởi, chè) trên địa bàn huyện đã được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước với tổng diện tích 148,79/ 495 ha đạt tỷ lệ 30,1%. Cụ thể: xã Kỳ Trung 49,76/160 ha đạt 31,1%, xã Kỳ Sơn 42,4/160 ha đạt 26,5%, xã Kỳ Thượng 43,94/130 ha đạt 33,8%, xã Kỳ Tây 12,69/45 ha đạt 28,2%. Công nghệ tưới được ứng dụng chủ yếu là tưới nhỏ giọt và tưới phun mưa. Riêng tại xã Kỳ Thượng có vùng sản xuất bưởi xuất khẩu của Công ty BaTo, diện tích đã trồng 30 ha, toàn bộ được lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp bón phân tự động.

+ Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tính chung trên địa bàn huyện đạt 98,5% (10.832/10.991 ha).

- Về công tác phòng chống thiên tai: các xã trên địa bàn huyện thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: có quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có kế hoạch phòng, chống thiên tai, được cập nhật, bổ sung hàng năm; có các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc

chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chấm điểm theo biểu đánh giá các xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 50 điểm).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.2.3. Về Điện:

Hiện nay 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh được cấp nguồn từ lưới điện quốc gia, có hệ thống trạm biến áp phân phối, đường dây trung áp (35kV, 22kV), đường dây hạ áp 0,4kV, công tơ đo đếm điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2332/QĐ-BCT của Bộ Công Thương; 100% hộ dân trên địa bàn các xã được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ lưới điện quốc gia.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Điện theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương).

4.2.4. Về Trường học:

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng NTM (từ năm 2011) đến năm 2015 huyện Kỳ Anh điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết số 903/NQUBTVQH13, ngày 10/4/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi huyện Kỳ Anh được tách ra các trường học của huyện Kỳ Anh khó khăn, xuống cấp, phòng học cấp 4 chiếm gần 50%, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia thấp so với toàn tỉnh. Giai đoạn 2015-2023, thực hiện việc chỉ đạo công tác xây dựng NTM của UBND huyện Kỳ Anh, phòng GDĐT đã tích cực tham mưu UBND huyện ban hành nhiều Đề án, Nghị quyết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển giáo dục và đào tạo: Đề án sắp xếp hệ thống trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của UBND huyện Kỳ Anh). Đề án số 2017/ĐA-UBND ngày 31/12/2021 về phát triển GD Mầm non, Tiểu học, THCS huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; chỉ đạo các địa phương và trường tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua sắm cơ sở vật chất trường học đáp ứng yêu cầu quy định trường học đạt chuẩn quốc gia.

100% các trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, trong đó có 14 trường quy hoạch mở rộng khuôn viên; 05 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới và xây dựng đồng bộ: Trung học cơ sở Nguyễn Trọng Bình, Mầm non Kỳ Khang, Mầm non Lâm Hợp, Mầm non Kỳ Sơn, Mầm non Kỳ Tây (do địa điểm cũ xuống cấp, nhiều điểm trường không đảm bảo diện tích);

Giai đoạn 2015-2023: xây mới 512 công trình và phòng học trong đó 280 phòng học (mầm non 90, tiểu học 87, trung học cơ sở 103), 172 phòng bộ môn (mầm non 40, tiểu học 60, trung học cơ sở 72), 33 thư viện trong đó (mầm non 10, tiểu học 12, trung học cơ sở 11), 09 nhà đa năng (Tiểu học và Trung học cơ sở Kỳ Hải, Tiểu học và Trung học cơ sở Kỳ Văn, tiểu học Kỳ Bắc, tiểu học Kỳ Châu, tiểu học Kỳ Tiến, tiểu học Kỳ Xuân, tiểu học Kỳ Phong, Trung học cơ sở Kỳ Phú), 14 bếp ăn, 180 công trình vệ sinh học sinh, 31 công trình vệ sinh giáo viên được xây mới, nâng cấp và nhiều hạng mục công trình khác được đầu tư, nâng cấp và xây mới.

Tổng kinh phí đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa, xây mới giai đoạn 2015- 2023 hơn 300 tỉ đồng; UBND huyện đã quan tâm đầu tư trang thiết bị thiết bị (ti vi thông minh, máy tính) thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8 có đủ ti vi, với tổng số tiền 8,343 triệu đồng; công tác xã hội hóa, tài trợ tại các nhà trường bình quân hàng năm đạt 20 tỷ đồng.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp ở các cấp học đã được ổn định, phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Hiện toàn huyện có 57 trường, trong đó công lập 56 trường và 01 trường mầm non tư thục Phú Nhân Nghĩa; (21 trường mầm non; 17 trường tiểu học; 16 trường trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở. Trong đó, có 50/56 trường công lập được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 89,2%, (Mầm non: 17/20 trường; Tiểu học: 16/17 trường; trung học cơ sở, tiểu học và Trung học cơ sở: 15/16 trường; trung học phổ thông: 2/3 trường).

Kỳ Anh là một huyện khó khăn chủ yếu các bãi ngang ven biển và miền núi, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên cơ sở vật chất trường học nhanh xuống cấp. Tuy nhiên, qua quá trình xây dựng NTM kết hợp với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với sự quyết tâm của ngành và địa phương. Đến thời điểm hiện nay, Kỳ Anh là huyện có cơ sở vật chất trường học các cấp đáp ứng yêu cầu của trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra 1285/BC-SGDĐT ngày 20/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

4.2.5 Về Cơ sở vật chất văn hóa:

- 20/20 xã có nhà văn hóa với diện tích quy hoạch trên 2.500m², quy mô trên 250 chỗ ngồi.100% nhà văn hóa xã có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, khánh tiết, bàn ghế, máy chiếu đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương và đáp ứng các tiêu chí quy định.

- 20/20 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2500m², sân vận động được trên 13.000m². 100% sân thể thao xã có cổng, hàng rào, thoát nước cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

- 20/20 xã có điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em với quy mô từ 1500m² trở lên, không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục thường xuyên. 100% điểm vui chơi giải trí có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- 153/153 thôn có nhà văn hóa đủ diện tích, quy mô đạt chuẩn theo quy định, trong đó 102 nhà xây mới giai đoạn từ năm 2013 - 2020 và 51 nhà xây dựng trước năm 2013 được nâng cấp, chỉnh trang lại. 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ như: nhà vệ sinh, cột cờ, hệ thống phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào...; lắp đặt trang thiết bị như: tủ sách, bộ khánh tiết hội trường, bàn ghế, loa máy, hệ thống điện nước, dụng cụ thể thao đảm bảo phục vụ hoạt động cho từng khu dân cư theo quy định mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL.

- 153/153 thôn có khu thể thao với diện tích từ 2000m² trở lên, được bố trí nhiều loại hình khác nhau theo môn thể thao, trong đó 88 sân bóng đá, 211 sân bóng chuyền, 200 sân bóng chuyền hơi và hơn 50 sân cầu lông, bóng bàn... Các

sân thể thao thôn đảm bảo mặt bằng khô thoáng, có hàng rào, công và thiết bị phục vụ tập luyện đảm bảo chuyên môn quy định.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 146/BC-SVHTTDL ngày 21/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

4.2.6 Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Hạ tầng các chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã được quan tâm, nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới. Hiện nay trên địa bàn toàn có 17 chợ gồm 15 chợ hạng III kiên cố và 02 chợ bán kiên cố (chợ Kỳ Giang và Kỳ Xuân). Tổng nguồn vốn đầu tư chợ từ trước đến 2022: 136,144 tỷ đồng, trong đó nguồn doanh nghiệp 121,137 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 88,9%.

- Qua kiểm tra thực tế, sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM, về hạ tầng các chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã được quan tâm, nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới. Một số hạng mục chính đáp ứng tiêu chí như:

+ Các chợ đều được xây dựng kiên cố, nền chợ bê tông hóa.

+ Hạng mục phụ trợ: có công trình vệ sinh, khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có điểm trông giữ xe; hệ thống thoát nước...

- Về điều hành quản lý chợ: 12 chợ do hợp tác xã quản lý, khai thác; 03 chợ do UBND xã quản lý, khai thác; 02 chợ do doanh nghiệp quản lý, khai thác.

- Tại các chợ có niêm yết nội quy, phương án bố trí ngành hàng tại đình chính của chợ.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương).

4.2.7 Về Thông tin và truyền thông:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: hiện nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện có bưu điện văn hóa xã đảm bảo phục vụ cho hoạt động bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, như: Tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo,...; được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: tất cả 20/20 xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, internet tốc độ cao (Viettel, Mobifone, Vinaphone,...) đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 20/20 xã có đài truyền thanh xã (sử dụng công nghệ hữu tuyến, FM hoặc ứng dụng CNTT - VT). Các xã đều có cán bộ phụ trách đài, thực hiện tiếp sóng 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành: toàn bộ 20/20 xã thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng thành thạo 4 hệ thống phần mềm gồm: hệ thống quản lý văn bản và điều hành (quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOffice); hệ thống thư điện tử chính thức

của cơ quan nhà nước (*mail.hatinh.gov.vn*); hệ thống một cửa điện tử (*cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến*);

Trong năm 2023, tỷ lệ văn bản được xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đạt 93,4%; tỷ lệ ký số văn bản của Lãnh đạo xã đạt 96,5%; tỷ lệ ký số văn bản của UBND xã đạt 99%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến của cấp xã trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt 88,58%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 158/BC-STTTT ngày 21/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông*)

4.2.8 Về Nhà ở dân cư:

Đánh giá kết quả toàn huyện có 20/20 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư. Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 94,51% (33.058/34.978 nhà).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1947/SXD- QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng*)

4.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

4.3.1. Về Thu nhập bình quân đầu người/năm:

Huyện Kỳ Anh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng 3 vùng sinh thái (*đồng bằng, ven biển, miền núi*), với tổng diện tích đất nông nghiệp là 64.543 ha, chiếm 84,9% tổng diện tích đất tự nhiên. Sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho hơn 49,87% lao động của huyện; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân 6,76%/năm; tổng giá trị sản xuất năm 2023 ước đạt 1.483.810 triệu đồng, tăng 46,81% so với năm 2015, tăng 15,93% so với năm 2020. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 toàn huyện đạt 49.09 triệu đồng/người/năm, tăng 3,3 lần so với năm 2011 (*đạt 15 triệu đồng/người/năm*). Thu nhập của các xã đều đạt từ 43,8 triệu đồng/người/năm trở lên, trong đó 2 xã đạt cao nhất là Kỳ Phú (*56,15 triệu đồng*), Kỳ Châu (*56,20 triệu đồng*).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 185/CTK-NTM ngày 20/6/2024 của Cục Thống kê*).

4.3.2. Về nghèo đa chiều:

Thời gian qua, với sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo; cùng với trách nhiệm tham gia của người dân, người nghèo trong các hoạt động giảm nghèo; hỗ trợ tích cực từ các chế độ, chính sách về giảm nghèo. Đến nay, trên địa bàn huyện có 1.567 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,36% (giảm 258 hộ; 0,72% so với cuối năm 2022), 1.551 hộ cận nghèo, tỷ lệ 4,32% (giảm 160 hộ; 0,45% so với cuối năm 2022); Tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn huyện là 2,44%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) là 0,56% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (sau khi trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) là 1,88%.

Số hộ nghèo không có khả năng lao động của huyện chiếm tỉ lệ khá lớn: cụ thể là 1.372 hộ, chiếm 0,56%, chủ yếu là những hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: người thường xuyên đau ốm, người ngoài độ tuổi lao động, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo. Vì vậy, hàng năm UBND huyện tổ chức các Chương trình “Xuân yêu thương - Tết sum vầy”, Chương trình “Xuân chia sẻ - Tết yêu thương”. Các Chương trình được tổ chức quy mô, được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình tỉnh và các trang mạng xã hội, tạo ấn tượng, có sức lan tỏa, ý nghĩa lớn trong cộng đồng, xã hội. Thông qua các hoạt động kêu gọi, vận động, trong 5 năm (2019 - 2023) toàn huyện đã huy động, xã hội hóa được trên 97,918 tỷ đồng cho hoạt động “Vì người nghèo” (*bình quân mỗi năm gần 20 tỷ đồng*). Bên cạnh đó, Chương trình xây dựng nhà ở cho người nghèo luôn được UBND huyện quan tâm: Cụ thể từ 2019 - 2023 đã xây 177 nhà theo Quyết định 22 của BTV Tỉnh ủy, 200 nhà theo Quyết định của Ban chỉ đạo 587 huyện, Sam Sung 34 nhà, Quỹ Cứu trợ tỉnh 150 nhà, Bộ công an 74 nhà, Tân Cảng Sài Gòn 25 nhà, Quỹ Thiện Tâm của tập đoàn Vingroup 75 nhà, 16 nhà của MTTQ tỉnh; 12 nhà từ Quỹ “Vì người nghèo” huyện, 04 nhà từ Quỹ “Vì đồng bào” của ông Đoàn Ngọc Hải - thành phố HCM, 21 nhà từ Quỹ “Mái ấm LĐLD huyện”, 08 nhà từ Hội CCB huyện, 09 nhà từ Quỹ “Mái ấm tình thương” của Hội LHPN, 05 nhà từ Quỹ “Ngôi nhà khăn quàng đỏ” của Đoàn thanh niên huyện và 149 nhà do các xã thực hiện.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo văn bản thẩm tra số 113/BC-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

4.3.3. Về Lao động

Hàng năm, địa phương đã tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động tại các địa phương một cách nghiêm túc, tổ chức đăng ký học nghề cho lao động nông thôn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Các cơ sở tham gia dạy nghề được lựa chọn với mục tiêu dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, định hướng các nhóm ngành nghề phù hợp với từng địa phương, khu vực. Các chính sách tạo việc làm, đào tạo nghề được các cấp từ Trung ương đến cơ sở quan tâm. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023 thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Quyết định số 12/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ các chính sách do sự cố môi trường biển đã mở 45 lớp đào tạo nghề cho 1.646 lao động.

Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo của toàn huyện là 51.791/65.398 người, đạt tỷ lệ 79,46%; Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 22.663/65.398 người, đạt tỷ lệ 34,65% (*tăng 2,86% so với năm 2015*)

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo văn bản thẩm tra số 113/BC-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

4.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn:

Đến ngày 31/12/2023, toàn huyện có 47 HTX đang hoạt động. UBND huyện Kỳ Anh đã thực hiện đánh giá 20 HTX của 20 xã; các HTX đều hoạt động đạt kết

quả khá và tốt; trong đó có 12 HTX (chiếm 60%) hoạt động lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, 05 HTX (chiếm 25%) hoạt động lĩnh vực chế biến và tiêu thụ công nghiệp, 3 HTX (chiếm 15%) hoạt động lĩnh vực môi trường và quản lý chợ. Các HTX trên địa bàn huyện đã tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Một số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả như: HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Phú Khương, xã Kỳ Xuân; HTX thu mua và chế biến thủy Hải sản Kỳ Phú, xã Kỳ Phú; HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Thu Hằng, xã Kỳ Phong...

Hiện nay, 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 7 thành viên trở lên". Đánh giá xếp loại HTX theo Thông tư số 01/2020/TTBKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 20 xã đều có HTX xếp loại khá trở lên theo Văn bản số 863/UBND-TCKH ngày 23/5/2023 của UBND huyện Kỳ Anh.

- Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:

Các xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình, gồm: Lúa (Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Thọ, Kỳ Thư, Kỳ Văn, Kỳ Tân, Kỳ Châu, Kỳ Hải), Chè công nghiệp (Kỳ Trung, Kỳ Thượng, Kỳ Tây), sản công nghiệp (Kỳ Sơn, Kỳ Lạc), gà (Kỳ Phong, Lâm Hợp), tôm (Kỳ Hải), Lợn (Kỳ Phong), sản phẩm chế biến thủy hải sản (Kỳ Phú) và 20/20 xã có hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác thực hiện mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể:

+ Trên lĩnh vực trồng trọt đã hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn như: lúa, chè công nghiệp, sản công nghiệp và cam; cơ cấu giống dịch chuyển tăng trà xuân muộn, giảm trà xuân trung và bỏ hẳn trà xuân sớm; chọn lọc các giống có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.

++ Lúa: toàn huyện có 5.635 ha sản xuất lúa, đã hình thành liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, HTX, cơ sở thu mua, chế biến lúa gạo, chế biến bánh đa với các hộ dân, như: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH (Kỳ Giang) liên kết cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua sản phẩm, quy mô năm 2023 đạt 286 ha, sản lượng lúa thu mua 1.544,4 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Tri (Kỳ Tiến), quy mô năm 2023 đạt 154,4 ha, sản lượng lúa thu mua 787,44 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Liên Miếu (Kỳ Thư), quy mô năm 2023 đạt 106,9 ha, sản lượng lúa thu mua 578,4 tấn; HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm (Kỳ Giang) ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 115 ha, sản lượng lúa thu mua 600 tấn, riêng vụ Hè Thu năm 2023 đã liên kết 15 ha với THT trồng lúa hữu cơ tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú để thu mua, chế biến sản phẩm bánh đa xuất khẩu; HTX bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 61,5 ha, sản lượng lúa thu mua 320 tấn. Hiệu quả các mô hình liên kết sản xuất đưa lại khá cao, bình quân giá thu mua lúa cao hơn giá thị trường từ 500-700 đồng/kg,

lợi nhuận của các hộ dân tham gia liên kết cao hơn bên ngoài từ 3-3,5 triệu đồng/ha.

++ Chè công nghiệp: hình thành liên kết giữa Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh với các hộ dân, nhóm hộ dân, tổ hợp tác với tổng quy mô các mô hình đạt 334 ha; hình thức liên kết về kỹ thuật sản xuất, cung ứng vật tư, phân bón và tiêu thụ chè búp tươi; liên kết sản xuất chè công nghiệp đưa lại thu nhập ổn định cho người dân, thu nhập bình quân đạt 85 triệu đồng/ha/năm.

++ Sản công nghiệp: hình thành liên kết giữa Nhà máy chế biến tinh bột sắn Thành Mỹ Phát (*Kỳ Sơn*) với các hộ dân, quy mô năm 2023 đạt 130 ha; hình thức liên kết cung cấp giống và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; bình quân giá thu mua cao hơn giá thị trường từ 300 - 500 đồng/kg, lợi nhuận của các hộ dân tham gia liên kết cao hơn bên ngoài từ 5-6 triệu đồng/ha. Ngoài diện tích liên kết, có hơn 1.000 ha sắn hàng năm được công ty cam kết và tổ chức thu mua toàn bộ sản phẩm, đảm bảo ổn định đầu ra sản xuất cho người dân trên địa bàn.

++ Cam, bưởi: hình thành mô hình liên kết theo chuỗi ổn định của Hợp tác xã sinh thái nông nghiệp và dịch vụ Khe Xai Kỳ Sơn với quy mô 11,7 ha gồm cam, bưởi sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Hình thức cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào tổ chức sản xuất và sơ chế, tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm liên kết đã được bán trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, đưa lại giá trị kinh tế cao.

+ Lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh.

++ Chăn nuôi lợn: hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 trang trại chăn nuôi quy mô lớn có đánh giá tác động môi trường, có đầy đủ hồ sơ thủ tục chăn nuôi, gồm: trang trại chăn nuôi lợn Mitracó Kỳ Phong (*quy mô 1200 nái, sản xuất 24.000 con/năm*) liên kết với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh; trang trại chăn nuôi lợn Thu Hằng tại xã Kỳ Phong (*quy mô 650 nái, sản xuất 12.000 lợn con/năm*) liên kết với Công ty thức ăn chăn nuôi Golden Star; trang trại chăn nuôi lợn của ông Lê Viết Hùng tại xã Lâm Hợp (*quy mô 800 nái*); trang trại chăn nuôi lợn của HTX Hoàng Châu tại xã Kỳ Bắc (*quy mô 650 nái*); trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại của ông Hậu tại xã Kỳ Bắc (*quy mô 1200 nái*) liên kết với Công ty thức ăn chăn nuôi Hồng Hà. Hình thức liên kết theo chuỗi, cung cấp con giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm.

++ Chăn nuôi gà: có 02 trang trại Liên kết giữa Công ty TNHH thức ăn Golden Star là: Hợp tác xã Chăn nuôi Thu Hằng Kỳ Phong quy mô 20.000 con/ lứa và hộ Phạm Thanh Nhân ở xã Lâm Hợp quy mô tổng đàn 14.000 con; hình thức liên kết cung cấp con giống, thức ăn và tiêu thụ sản phẩm.

++ Tôm: hiện nay, trên địa bàn huyện đã quy hoạch thành các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, các vùng đã và đang được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nuôi thâm canh. Tập trung nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế cao như tôm; diện tích nuôi thâm canh trong ao lót bạt, ao vỗ bờ xi măng phát triển đạt 35,2 ha. Liên kết chủ yếu tập trung khâu giống, thức ăn ổn định với Công ty giống thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh, khâu tiêu thụ sản phẩm với Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh và các cơ sở chế biến thủy hải sản trên địa bàn huyện.

++ Sản phẩm chế biến thủy hải sản: Có 2 HTX chế biến thủy hải sản (*HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú*) liên kết thu mua sản phẩm thủy sản khai thác cho các ngư dân, với tổng sản lượng thu mua hàng năm đạt hơn 800 tấn.

- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:

Hiện 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đều trồng hoặc nuôi các cây, con chủ lực, sản phẩm tiêu biểu phù hợp với điều kiện địa phương như: sản phẩm bưởi tại Kỳ Trung, Kỳ Tây, Kỳ Thượng; sản phẩm cam tại Lâm Hợp; dưa lưới tại Kỳ Sơn; ổi tại Kỳ Đông; sản phẩm bánh đa tại các xã Kỳ Châu, Kỳ Giang; sản phẩm gạo tại Kỳ Văn; đậu phộng gia vị tại Kỳ Tân; sản phẩm trà mầm ngũ cốc tại Kỳ Thư; sản phẩm nước mắm tại các xã Kỳ Xuân, Kỳ Bắc, Kỳ Phú, Kỳ Khang; gà tại Kỳ Phong; sản phẩm trứng vịt tại Kỳ Thọ; mật ong tại Kỳ Lạc; tôm xù tại Kỳ Hải và xúc xích tại Kỳ Tiến.

Tất cả các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (như HACCP, GMP) với diện tích 90,91 ha lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Văn 30 ha, Kỳ Phú 60,91 ha); 39,25 ha chè đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 29,6 ha; Kỳ Thượng 9,65 ha); 15 ha ổi (tại Kỳ Đông) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 1.700 m² nhà màng trồng dưa lưới (tại Kỳ Sơn) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 73,7 ha cam bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 28,5 ha; Kỳ Thượng 23 ha; Kỳ Tây 11,5 ha; Kỳ Sơn 5,2 ha, Lâm Hợp 5,5 ha); 11,7 ha cam bưởi đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ (Kỳ Sơn); 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh động vật (lợn giống chất lượng cao Mitraco Kỳ Phong, quy mô 19.200 con); 02 cơ sở chăn nuôi gia cầm đạt tiêu chuẩn VietGAHP (gà Kỳ Phong quy mô 5.000 con và vịt Kỳ Thọ quy mô 12.100 con); 01 cơ sở nuôi tôm thâm canh đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Hải 1 ha); 09 cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn chất lượng GMP, HACCP như HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Hà Quảng (xã Kỳ Xuân); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Kỳ Phú (xã Kỳ Phú); HTX chế biến thủy hải sản Phú Quý (xã Kỳ Bắc), HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm (xã Kỳ Giang), HTX bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu (xã Kỳ Châu), hộ kinh doanh Nguyễn Thị Yên (xã Kỳ Tiến), hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thùy Dung (xã Kỳ Thư), hộ kinh doanh Tâm Trí (Kỳ Hải).

Hiện nay, huyện Kỳ Anh đã triển khai xây dựng và đưa vào vận hành có hiệu quả bước đầu kênh thương mại điện tử nông sản Kỳ Anh (<https://nongsankyanh.com>); với yêu cầu chỉ đưa các sản phẩm đảm bảo chất lượng vào Chuỗi cung ứng nông sản sạch, hữu cơ, sản phẩm OCOP của huyện (sản phẩm được truy xuất nguồn gốc, đảm bảo điều kiện ATTP, đạt tiêu chuẩn chứng nhận, đảm bảo điều kiện chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường,... theo quy định). Đến nay, hầu hết các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản sạch, hữu cơ trên địa bàn đều được truy xuất nguồn gốc sản phẩm: 18 sản phẩm đạt chuẩn OCOP (trong đó có 2 sản phẩm OCOP 4 sao), 5 sản phẩm nông sản sạch, hữu cơ (gạo rươi Đồng Láng, gạo hữu cơ Phú Minh, thịt lợn hữu cơ Quê Lâm, trứng vịt Tân Sơn, tôm xù Tâm Trí,...).

- *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường;*

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 4 nghề truyền thống đã được UBND tỉnh công nhận nằm trên địa bàn 4 xã, gồm:

(1) Xã Kỳ Thư:

Nghề truyền thống làm nón lá Kỳ Thư được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 28/8/2014. Hiện nay, có 90 hộ tham gia nghề lao động chủ yếu là lao động nữ, trẻ em, người cao tuổi không làm được việc nặng, đây là nghề phụ tạo thêm được thu nhập cho bản thân và gia đình. Các nguyên liệu dùng để làm nên sản phẩm nón lá đặc trưng đều gần gũi, gắn liền với làng quê Việt Nam như cây tre, cây đùng đình, lá nón,... Những nguyên liệu trên đều được khai thác tại địa phương, như cây tre được trồng ở quanh vườn nhà, vừa có tác dụng làm hàng rào quanh vườn vừa dùng để làm nguyên liệu làm nón. Doanh thu nghề đạt 9,8 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân lao động từ nghề đạt 2,8-3,5 triệu đồng/tháng. Sản phẩm được tiêu thụ hết thông qua Chợ Điểm (Kỳ Thư) và thông qua chủ buôn thu gom đưa vào tiêu thụ tại các tỉnh Miền Nam và khu vực Tây Nguyên.

(2) Xã Kỳ Xuân:

Nghề truyền thống chế biến nước mắm Xuân Phú được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 07/11/2016. Hiện nay, có 02 hợp tác xã và 66 hộ tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Nguyên liệu chính là cá cơm tươi, muối và thính gạo, tất cả nguyên liệu đều sẵn có tại địa phương. Sản lượng hàng năm ước đạt 30.000 – 40.000 lít, doanh thu đạt 6.000 triệu đồng. Thu nhập bình quân lao động từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Các hợp tác xã tham gia nghề đã đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chế biến như hệ thống náo đảo bằng năng lượng mặt trời, hệ thống đóng chai, kho bảo quản,... Thị trường tiêu thụ sản phẩm nước mắm của nghề truyền thống đi nhiều tỉnh trong cả nước như các tỉnh Tây Nguyên, Đắk Lắk, Biên Hòa, Đồng Nai, Bình Dương,... Đặc biệt có sản phẩm nước mắm Phú Khương được đánh giá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao.

(3) Xã Kỳ Châu:

Nghề truyền thống làm bánh đa, bánh mướt Chợ Cầu được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 08/12/2020. Hiện nay, có 01 hợp tác xã và 20 hộ dân tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Nguyên liệu chính là gạo, vừng, được liên kết thu mua với nông dân trên địa bàn huyện để sản xuất. Doanh thu nghề đạt 3-4 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân lao động đạt 4-5 triệu đồng/tháng. Sản phẩm của nghề bao gồm: bánh đa dày (khô), bánh đa mỏng (khô); bánh mướt; bánh cặp. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ trải dài toàn huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh trong đó tập trung tại: phường Hưng Trí; khu kinh tế Vũng Áng; Kỳ Châu; Kỳ Hải; Kỳ Thư; Kỳ Văn,... Đặc biệt có sản phẩm bánh đa Bà Hà được đánh giá sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao.

(4) Xã Kỳ Bắc:

Nghề truyền thống làm bún bánh thôn Phương Giai được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 08/12/2020. Hiện nay, có 8 hộ dân với 19 lao động tham gia nghề sản xuất thường xuyên. Doanh thu của nghề là 3 - 4 tỷ đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động tham gia sản xuất nghề đạt 5-7

triệu đồng/người/tháng. Các sản phẩm nghề là bún và bánh phở. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là các xã vùng ngoài thuộc huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay, UBND các xã Kỳ Thu, Kỳ Xuân, Kỳ Châu và Kỳ Bắc đã phê duyệt Kế hoạch bảo tồn, phát triển nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã triển khai thực hiện một số nội dung kế hoạch đạt kết quả bước đầu, như tổ chức 8 cuộc tập huấn bồi dưỡng kiến thức và nâng cao tay nghề, với số lượng 230 người tham dự (*nghề làm nón 2 cuộc, nghề chế biến nước mắm 2 cuộc, nghề làm bánh đa, bánh mướt 2 cuộc và nghề làm bún 2 cuộc*); tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển nghề (*nghề làm nón*); đăng ký nhãn hiệu cho 11 hộ, cơ sở tham gia nghề (*8 hộ của nghề làm bánh bún, 2 cơ sở làm nước mắm và 1 cơ sở làm bánh đa, bánh mướt*); phát triển thương hiệu cơ sở tham gia nghề, triển khai cho 3 cơ sở thuộc nghề thực hiện truy xuất nguồn gốc (*2 cơ sở nước mắm, 1 cơ sở bánh đa*); đồng thời, tổ chức cho tất cả các hộ tham gia nghề đăng ký bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định.

- *Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

Hiện có 20 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 20 xã trên địa bàn huyện với 202 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp,... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó, phối hợp với các ngành cấp huyện, UBND xã tổ chức 83 cuộc tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,... với 5.312 lượt người tham dự; xây dựng và theo dõi 63 mô hình chuyên giao khoa học kỹ thuật; tổ chức tư vấn chính sách nông nghiệp, thành lập 6 tổ hợp tác, tổ hội nghề nghiệp; trong năm khâu nổi tổ chức cung ứng 130 tấn giống lúa, 200 tấn phân bón cho bà con nông dân trên địa bàn các xã. Số liệu này cho thấy trong thời gian qua địa phương đã tập trung cao trong công tác thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng, từng bước tạo nên một lực lượng nòng cốt nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở, đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn tại các địa phương.

Các Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập đã hỗ trợ tiến bộ kỹ thuật cho người dân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng nông sản và thu nhập cho người nông dân; là cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã góp phần hợp tác sản xuất, bao tiêu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra: số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 213/BC-SKHĐT ngày 22/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

4.3.5. Về Giáo dục và đào tạo:

Kỳ Anh là địa phương rất quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2012 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2018 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; năm 2019 huyện đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; năm 2015 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2.

Kỳ Anh là đơn vị quan tâm đến hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, hiện nay có 20/20 đơn vị cấp xã có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, định kỳ hàng năm các trung tâm được kiện toàn bộ máy hoạt động, các trung tâm có nhiều hoạt động trong việc xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân và góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hàng năm các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá trở lên.

- Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp*) đạt trên 97,7%.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1285/BC-SGDĐT ngày 20/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo*).

4.3.6. Về Y tế :

- Huyện Kỳ Anh hiện có 20 trạm y tế xã, với 143 cán bộ y tế, 100% trạm y tế xã có y sĩ, bác sĩ thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh (*13/20 trạm y tế xã có bác sĩ làm việc thường xuyên, 07/20 trạm y tế xã có bác sĩ được luân phiên từ Trung tâm Y tế và các trạm y tế lân cận*). Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân. Trong giai đoạn 2015-2023, 12/20 trạm y tế xã được đầu tư xây mới, 4/20 trạm y tế được đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung và từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng lên; công tác phòng chống các loại dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng.

- Về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế của 20 xã nông thôn mới là 117.094/124.798 người, đạt tỷ lệ 93.8% (*tăng 23,80% so với năm 2015*); trong đó xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao nhất là xã Kỳ Tiến, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Thu (đạt tỷ lệ > 97%); đạt tỷ lệ > 96%, gồm các xã Kỳ Thọ, Kỳ Văn, Kỳ Hải, Kỳ Trung...

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 20/20 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020”. Đến thời điểm hiện nay mức độ đạt chuẩn của 20/20 xã đều giữ vững và đánh giá đạt chuẩn theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế (*tăng 100% so với năm 2011*).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và người nuôi dưỡng trẻ, bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sinh định kỳ 2 lần/năm, khám và điều trị cho các trẻ bị suy dinh dưỡng, trong đó đặc biệt chú trọng đến trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*), nên tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm. Đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 1.532/10.207 trẻ, chiếm tỷ lệ 15%.

- Tỷ lệ người dân được tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn huyện là: 119.955/124.798 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,12% phiên bản V2.0 (*nam 95,4%, nữ 96,80%*) (*đạt theo văn bản số 28/HTH-KDGP ngày 28/6/2023 về việc triển khai sử dụng hệ thống hồ sơ sức khỏe phiên bản V2.0*).

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Y tế theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1765/SYT-KHTC ngày 21/6/2024 của Sở Y tế*).

4.3.7. Về Văn hoá:

Năm 2023, toàn huyện có 152/153 khu dân cư đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ, tương ứng với 19 xã tỷ lệ “Thôn văn hóa” đạt 100%, 01 xã tỷ lệ “Thôn văn hóa” đạt 88,8%. 153/153 (100%) thôn được phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng khu dân cư nông thôn mới.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 146/BC-SVHTTDL ngày 21/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

4.3.8. Về Môi trường và An toàn thực phẩm:

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu $\geq 45\%$):* Tại 20 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 45% trở lên, cụ thể: Kỳ Phong 64,49%, Kỳ Bắc 86,78%, Kỳ Tiến 72,89%, Kỳ Xuân 50,62%, Kỳ Giang 67,72%, Kỳ Khang 90,91%, Kỳ Phú 86,64%, Kỳ Đồng 67,78%, Kỳ Sơn 47,26%, Kỳ Thọ 81,83%, Kỳ Thư 96,55%, Kỳ Văn 81,94%, Kỳ Tân 81,60%, Kỳ Châu 100%, Kỳ Hải 81,17%, Kỳ Thượng 52,27%, Kỳ Lạc 62,93%, Kỳ Tây 46,69%, Lâm Hợp 53,35%, Kỳ Trung 60,86%.

- *Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (yêu cầu tối thiểu 20%):* đến thời điểm hiện nay, đã có 06 xã đã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, gồm: Kỳ Châu (*tỷ lệ 100%*), Kỳ Thư (*tỷ lệ 96,55%*), Kỳ Hải (*tỷ lệ 81,17%*), Kỳ Tân (*tỷ lệ 65,49%*), Kỳ Văn (*tỷ lệ 66,67%*), Kỳ Thọ (*tỷ lệ 68,03%*). Các xã còn lại do đặc thù chủ yếu ở vùng miền núi, bãi ngang ven biển dân cư thưa thớt, địa hình chia cắt, chất lượng nước ngầm khá tốt; một số nơi người dân đã chủ động mua máy lọc nước để sử dụng đảm bảo chất lượng hàng ngày. Đối với chất lượng nước từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ đang

sử dụng, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương đã tổ chức xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt trên địa bàn; kết quả xét nghiệm các mẫu nước đại diện tại các vùng đạt chất lượng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Một số xã có chất lượng nước ngầm tốt, tỷ lệ mẫu nước đạt quy chuẩn cao như: xã Kỳ Phong, Kỳ Bắc, Kỳ Xuân, Kỳ Giang, Kỳ Phú...

Ngày 01/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 211/QĐ-TTg sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; trong đó đã sửa đổi quy định về chỉ tiêu nước sạch 17.1 đối với xã nông thôn mới: “UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có)”; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND tỉnh quy định chỉ tiêu nước sạch đối với xã nông thôn mới với nội dung: “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$, trong đó đối với các xã nằm trong vùng hưởng lợi của dự án công trình cấp nước sạch tập trung đã đưa vào khai thác sử dụng, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 20\%$ ”. Về cơ bản các xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đáp ứng được theo nội dung chỉ tiêu nước sạch sửa đổi.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình nước sạch để phục vụ cho Nhân dân:

+ Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Kỳ Lạc: đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 với tổng mức đầu tư 13 tỷ đồng, giai đoạn thực hiện 2022-2025, phục vụ cấp nước cho 238 hộ dân xã Kỳ Lạc.

+ Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Khe Sung: đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 với tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng, giai đoạn thực hiện 2022-2025, dự kiến cấp nước cho 1.576 hộ dân địa bàn xã Kỳ Sơn và xã Lâm Hợp.

+ Nhà máy nước sạch khu vực Kỳ Đồng và vùng phụ cận: tổng mức đầu tư khoảng 95 tỷ đồng, công suất dự kiến 10.500 m³/ngày đêm. Phạm vi cấp nước cho 8 xã (Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Tiến, Kỳ Phú, Kỳ Khang, Kỳ Bắc, Kỳ Xuân, Kỳ Phong). Hiện nay, UBND huyện đang phối hợp với các Sở, ngành để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

- Đối với 03 xã là Kỳ Tây, Kỳ Thượng, Kỳ Trung là các xã vùng núi, người dân chưa được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung và không có quy hoạch xây dựng công trình cấp nước tập trung tại các xã này; người dân sử dụng nước từ giếng khoan, và giếng đào, với chất lượng nước khá tốt, qua kết quả xét nghiệm phân tích mẫu nước thì tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn đều đạt trên 45%. Thời gian tới, tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ người dân lắp đặt thiết bị xử lý nước hộ gia đình để nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$):

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2.950 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó có 24 cơ sở lập Đánh giá tác động môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh phê duyệt (01 Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, 01 nhà

máy xử lý chất thải công nghiệp, 01 Trung tâm y tế, 09 cơ sở khai thác khoáng sản, 01 dự án nhà máy chế biến tinh bột sắn, 02 khu trung tâm thương mại, 02 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, 01 nhà máy chế sản xuất gỗ băm dăm, 06 cơ sở chăn nuôi), 41 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt. Ngoài ra, có 2.885 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật. Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng. Năm 2023, kết quả toàn huyện có 2.950/2.950 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Về Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Trên địa bàn toàn huyện có 20 đánh giá có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, cụ thể: đường trục liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng được 157,3 /157,3 km đường trục xã, đạt tỷ lệ 100%; đường trục thôn, liên thôn 262,3 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 209,84/262,3 km, đạt tỷ lệ 80%. Tổng số gia đình chính trang vườn hộ 33.953/35.938 hộ gia đình đạt tỷ lệ 94%, số hộ chính trang hàng rào bằng cây xanh là 34.140/35.938 hộ, đạt tỷ lệ 95% ; đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 419,6/419,6 km, đạt tỷ lệ 100%.

Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư làm rãnh thoát nước là 89,3/109,5 km, đạt tỷ lệ 89,3%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng. Nước thải phát sinh tại các hộ gia đình hiện đang triển khai thực hiện xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi dẫn đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Trên địa bàn xã Kỳ Xuân và xã Kỳ Châu có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải phát sinh từ 400 hộ dân với công suất thiết kế 198m³/ngày.đêm³. Theo đó, đến nay, toàn huyện đã có 14.195⁴/35.938 hộ (đạt tỷ lệ 39,5%) thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt. Hiện các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách của HĐND huyện và Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ. Huyện đang chỉ đạo xã Kỳ Văn triển khai xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập

³ Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Châu cho 150 hộ với công suất thiết kế 50 m³/ngày.đêm; công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Xuân cho 250 hộ với công suất thiết kế 148 m³/ngày.đêm

⁴ Bao gồm các hộ xử lý nước thải tại hộ gia đình và từ công trình xử lý tập trung

trung khu dân cư thôn thôn Mỹ Liên⁵ theo nguồn kinh phí đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ (theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), mô hình đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ tại Văn bản số 96/UBND-NL₅ ngày 05/01/2024; huyện tiếp tục chỉ đạo 02 xã (Kỳ Xuân và Kỳ Châu) vận hành hiệu quả 02 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hiện có trên địa bàn.

- *Về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã huyện Kỳ Anh đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 616.000 m², tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0 m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu 2 m²/người. Từ năm 2011 đến nay, các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 20/20 xã là 576.928/128.192 nhân khẩu, đạt 4,5 m²/người, cao hơn so với quy định (2 m²/người).

- *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:* có 40 nghĩa trang trên địa bàn huyện được lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500, các nghĩa trang đang sử dụng quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đề án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030, việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- *Về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định”:*

+ **Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):** UBND huyện Kỳ Anh đã ban hành các văn bản để tăng cường công tác quản lý CTRSH, chỉ đạo thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn như: ban hành Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Hiện có 09 đơn vị (06 hợp tác xã và 03 tổ hợp tác) trực tiếp thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH tại 20/20 xã. Theo thống kê tổng lượng CTRSH phát sinh trung bình tại 20 xã khoảng 62 tấn/ngày, có 33.935/35.938 hộ gia đình đăng ký thu gom CTRSH trên địa bàn các xã. Khối lượng CTRSH được thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng biện pháp ủ phân hữu cơ khoảng 24,2 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế khoảng 7,1 tấn/ngày, khối lượng CTRSH khác được các đơn vị HTX, tổ hợp tác thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn để xử lý khoảng 27 tấn/ngày. Khối lượng

⁵ Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 120 hộ với công suất xử lý 150 -200 m³/ngày đêm.

thu gom, xử lý khoảng 58,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,1 % so với lượng CTRSH phát sinh.

+ Chất thải rắn không nguy hại: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng; khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định. Chất thải phụ phẩm nông nghiệp phát sinh từ các hoạt động sản xuất của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, được hộ gia đình và chủ nguồn thải tái sử dụng lại để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Về tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

+ *Về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:* UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 1321/KH-UBND ngày 19/8/2022; UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thu gom vào bể chứa và lắp đặt các bể chứa để thu gom, lưu giữ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cánh đồng. Theo số liệu thống kê tại 20 xã trên địa bàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1.240 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (*bình quân 62 bể chứa/xã*). Khối lượng bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh khoảng 2.514,9kg/năm. Năm 2023, UBND các xã đã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh và thu gom, xử lý 2.514,9 kg bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Về thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại:* Toàn huyện có 20 trạm y tế và 01 Trung tâm Y tế, trung bình mỗi ngày khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh và được đưa đi xử lý là 2.086,3 kg/năm. Lượng chất thải y tế nguy hại được thu gom, chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển, xử lý theo Hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023 giữa Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh là 2.086,3 kg đạt tỷ lệ 100%.

- *Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:* theo số liệu thống kê tại 20 xã trên địa bàn huyện có 34.494/35.938 hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96%; 34.641/35.938 hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 96%; 35.343/35.938 hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh bằng các loại vật liệu inox, nhựa hoặc xây bằng gạch, đạt 98%; 34.546/35.938 hộ gia đình đạt tiêu chí 3 sạch, đạt 96%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu tối thiểu 70%):*

Trên địa bàn 20 xã của huyện Kỳ Anh có 7.020/7.922 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 88,61%; trong đó có 54/54 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100% và 6.966/7.868 cơ sở chăn nuôi nông hộ đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 88,54%. Tỷ lệ đạt của 20 xã dao động từ

85,74% đến 92,59%, không có xã đạt dưới 70%; trong đó, có 03/03 xã nông thôn mới nâng cao đạt trên 90% (xã Kỳ Châu 50/54 cơ sở đạt 92,59%; Kỳ Thu 77/85 cơ sở đạt 90,59%; Kỳ Hải 550/600 cơ sở đạt 91,67%).

Các cơ sở chăn nuôi đã có các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với từng hình thức chăn nuôi, đối tượng vật nuôi, cụ thể:

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại: đã tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các trang trại cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải phù hợp từng quy mô chăn nuôi nhằm chủ động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường. Các cơ sở đều có công trình xử lý môi trường, hệ thống xử lý bằng bể biogas, hồ sinh học, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền, thẩm định/phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định. Chất thải tại 06 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn được xử lý bằng biện pháp xây dựng biogas và sử dụng máy ép phân, hồ sinh học, cụ thể:

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của Trung tâm sản xuất lợn giống MITRACO tại xã Kỳ Phong (quy mô 1.200 nái, 24 lợn đực, 24.000 con lợn con/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 05/05/2021/ĐKCN ngày 27/9/2021 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: phân đực thu gom, ép ủ bằng men vi sinh, dùng bón cho cây trồng, nước thải sau bioga được bơm vào hệ thống bể xử lý bằng hóa chất qua 3 bể xử lý ra đến hồ sinh học đảm bảo đạt theo quy chuẩn, có hệ thống giám sát theo dõi xử lý nước thải tự động. Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3148/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 và được Cấp Giấy phép môi trường năm 2022.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Tổng hợp Thu Hằng, tại xã Kỳ Phong (quy mô 600 nái, 4 lợn đực, 2.000 con lợn/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 014/021/2023/ĐKCN ngày 19/9/2023 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2856/QĐ-UBND ngày 23/7/2015.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Chăn nuôi và Dịch vụ Tổng hợp Bình An, tại xã Kỳ Bắc (quy mô 600 nái, 4 lợn đực, 2.000 con lợn/lứa) đang làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2430/QĐ-UBND ngày 25/6/2015.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của ông Lê Văn Hùng, tại xã Lâm Hợp (quy mô 800 nái, 12 lợn đực, 2.400 con lợn/lứa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 08/09/2022/ĐKCN ngày 28/7/2022 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 4130/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

++ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn của HTX Hoàng Châu, tại xã Kỳ Bắc (quy mô 650 nái, 2.000 con lợn/lúa) được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi số 015/2023/ĐKCN ngày 23/10/2023 do Sở Nông nghiệp và PTNT cấp. Biện pháp thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi: Sử dụng máy ép phân, qua 01 biogas rồi qua 04 hồ sinh học học (thể tích khoảng 1.500 m³/hồ). Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 350/QĐ-UBND ngày 24/01/2017.

++ 49 cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ (09 cơ sở quy mô vừa và 40 cơ sở quy mô nhỏ: 01 cơ sở lập DTM là cơ sở chăn nuôi lợn của ông Hoàng Hải Trọng, xã Kỳ Đồng (quy mô 2.400 con lợn thịt/lúa) Dự án được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3382/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và 48 cơ sở kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Đối với chăn nuôi nông hộ: lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi được các cơ sở thu gom xử lý bằng biện pháp làm đệm lót sinh học làm phân bón hữu cơ cho cây trồng (chất thải trong chăn nuôi lợn, trâu bò và gia cầm), một số hộ chăn nuôi lợn xây dựng hầm biogas). Tỷ lệ khối lượng chất thải hữu cơ được thu gom, xử lý, tái sử dụng trong chăn nuôi đạt tỷ lệ trên 80%.

+ Số hộ thực hiện kê khai chăn nuôi 7.922/7.922 hộ đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Hiện tại, huyện Kỳ Anh đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 89/89 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 5.418/5.418 cơ sở (trong đó: *Nông nghiệp 4.443 cơ sở, Công Thương 665 cơ sở, Y tế 310 cơ sở*) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- *Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥50%):*

HĐND huyện Kỳ Anh đã ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 quy định về thực hiện Đề án “Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn huyện Kỳ Anh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” để chỉ đạo việc thực hiện phân loại CTRSH và xác định lộ trình thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 để chỉ đạo các xã trên địa bàn thực hiện công tác Phân loại CTRSH. Theo đó, UBND cấp xã đã giao cho các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn xóm thực hiện việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, đơn vị thực hiện phân loại CTRSH trên địa bàn. Kết quả, năm 2023, toàn huyện có 31.357/35.938 hộ gia đình bố trí các thiết bị (*thùng/giỏ*) để lưu chứa CTRSH sau phân loại rác tại nguồn (*đạt tỷ lệ 87%*), 153/153 nhà văn hóa thôn/xóm có trang bị thiết bị (*thùng*) để thu gom, phân loại CTRSH; có 17.421/35.938 hộ gia đình xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 2 ngăn để phân loại và ủ rác hữu cơ thành phân bón cho cây trồng, đạt tỷ lệ 50% hộ có hố xử lý chất thải thực phẩm tại nguồn so với số hộ trên địa bàn các xã.

- *Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥50%):*

Trên cơ sở chỉ đạo của huyện về triển khai Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 04/7/2019 về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; các xã trên địa bàn huyện đã triển khai ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” và ban hành Đề án/Phương án phân loại, thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn xã; đồng thời giao các tổ chức, đoàn thể cấp xã phối hợp với thôn xóm để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa đúng quy định. Theo số liệu thống kê của các xã thì lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn khoảng 6,57 tấn/ngày (*chiếm khoảng 10% tổng số rác thải sinh hoạt*); Chất thải nhựa có khả năng tái chế được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng khoảng 3,04 tấn/ngày, khối lượng được thu gom về nhà máy xử lý theo quy định 3,2 tấn/ngày; tổng khối lượng chất thải nhựa được thu gom tái sử dụng, tái chế, xử lý đảm bảo đúng quy định là 6,24 tấn/ngày đạt tỷ lệ 95% so với khối lượng phát sinh trên địa bàn các xã.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo các Báo cáo thẩm tra: số 2709/BC-STNMT ngày 21/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

4.3.9. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- *Hệ thống chính trị:* 100% cán bộ, công chức xã của 20/20 xã đạt chuẩn; UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội 20/20 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022, năm 2023; Đảng bộ 20/20 xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- *Tiếp cận pháp luật:*

Huyện Kỳ Anh có 20/20 xã đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTG ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp đó là: (1) Tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên; (2) Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (3) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:*

+ Hiện nay, toàn huyện có 19/20 xã có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy và 20/20 xã có nữ tham gia Ban Chấp hành đạt từ 15% trở lên (*tăng 47% so với năm 2011*); nữ đại biểu HĐND huyện có 10/32 người, chiếm tỷ lệ 31,25%; nữ đại biểu HĐND cấp xã 146/469 người, chiếm tỷ lệ 31,13%; có 65 nữ tham gia làm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, trong đó (*Bí thư Chi bộ 31 người, Trưởng thôn 24 người,*

tăng 47,7% so với nhiệm kỳ trước); số lượng Đảng viên nữ toàn huyện 2.418/5.784 đồng chí, chiếm tỷ lệ 41,8%;

+ Có 489/1.216, đạt 40,22% phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị.

+ Toàn huyện không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tình trạng bạo lực gia đình được hạn chế; năm 2023 cân bằng giới tính là 109; tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và phấn đấu vào năm 2025 là 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã, Hội LHPN xã hoặc trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

+ 20/20 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã.

+ 20/20 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực. Công tác đánh giá xã, phường phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể: toàn huyện có 223 em đang hưởng chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội hàng tháng, 488 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu.... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

+ Có 02/02 vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn:

Hằng năm 20/20 xã đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban công tác Mặt trận thôn với cấp ủy, trường thôn trong công tác vận động, tuyên truyền, tập huấn cho người dân trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 10/BC-SNV ngày 29/01/2024 của Sở Nội vụ; số 113/BC-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; số 1223/BC-STP ngày 20/6/2024 của Sở Tư pháp và số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

4.3.10. Về Quốc phòng và An ninh:

- Về quốc phòng: Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban Chỉ huy Quân sự 20/20 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, 20/20 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh: trong những năm qua, Công an xã đã làm tốt công tác nắm tình hình và tập trung phối hợp giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở các vụ việc khiếu nại, tố cáo khi mới phát sinh, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp gây phức tạp tình hình. Cấp uỷ, chính quyền các xã đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong việc phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự tại trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền khi xảy ra tình hình khiếu kiện đông người. Vì vậy, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Các xã trên địa bàn đều xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình, như: mô hình "Camera an ninh", "Cụm liên kết an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh", "Tổ liên gia tự quản về ANTT", "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy",... Đến thời điểm hiện tại, Kỳ Anh không có xã nào thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 254/BC-BCH ngày 19/01/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 544/BC-CAT-TM ngày 24/6/2024 của Công an tỉnh).

4.3.10. Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Trong những năm qua, phong trào xây dựng các thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu, xây dựng vườn hộ đạt chuẩn vườn mẫu được tập trung đẩy mạnh, đạt kết quả cao và toàn diện:

- Về xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu: đã triển khai thực hiện đồng bộ tại 153/153 thôn của toàn huyện; xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Kết quả thực sự đã làm thay đổi căn bản và rõ nét bộ mặt nông thôn, hình thành nhiều khu dân cư thực sự khởi sắc, văn minh, đường làng ngõ xóm xanh sạch đẹp, nhà cửa khang trang gọn gàng, ngăn nắp, vườn đẹp và có hiệu quả kinh tế cao, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, hình thành xã đạt chuẩn NTM

mới thuyết phục và bền vững hơn, điển hình như: thôn Hoàng Diệu (xã Kỳ Tiến), thôn Bắc Tiến (xã Kỳ Thượng), thôn Nam Hà (xã Lâm Hợp), thôn Đồng Trụ Tây (xã Kỳ Đồng), thôn Bắc Châu (xã Kỳ Châu), thôn Thượng Phong (xã Kỳ Phong), thôn Phú Tân (xã Kỳ Phú),... Đến nay, 153/153 thôn của 20 xã đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu, trong đó có 118/153 thôn (chiếm 77,1%) đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí của tỉnh quy định; 20/20 xã có tối thiểu 03 thôn đạt chuẩn trở lên.

- Về xây dựng vườn mẫu: chỉ đạo quyết liệt chỉnh trang vườn hộ, từ năm 2015 đến nay toàn huyện đã có trên 32.200 vườn hộ được chỉnh trang, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi sản xuất có hiệu quả; trong đó đã xây dựng được trên 1.037 vườn mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí của huyện quy định. Qua đó, từng bước làm thay đổi tập quán của người dân, từ chỗ vườn tạp kém hiệu quả, sản xuất truyền thống, tự cung tự cấp, sang tổ chức sản xuất vườn theo quy hoạch, sản phẩm hàng hóa, kết nối với thị trường; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng đất vườn và tận dụng được lao động nhàn rỗi trên địa bàn, hình thành vườn mẫu bước đầu mang lại hiệu quả, tạo tiền đề hướng đến nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

* **Đánh giá:** đến nay, 20/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo quy định của Bộ Tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5. Kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao ở các xã

Trong số 20 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Kỳ Anh, có 03 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải đã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao, hiện cả 03 xã đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025, chiếm 15% tổng số xã. Kết quả cụ thể như sau:

5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

- Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 của 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải sau khi được UBND huyện phê duyệt, các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn.

- Có 03 xã có quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; tổ chức cắm mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, khu trung tâm, khu chức năng theo quy hoạch được duyệt.

- Có 03 xã có quy hoạch chi tiết khu dân cư phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng theo quy hoạch cấp trên.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1947/SXD- QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng).

5.2 Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

5.2.1 Về giao thông:

Đến nay huyện Kỳ Anh có 03/20 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm tỷ lệ 15% số xã trên địa bàn; trong đó các xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn

trước 2022 đã thực hiện việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường GTNT của các xã đạt chuẩn nâng cao, cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 11,55km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: tổng chiều dài 14,96km, được cứng hóa đạt chuẩn 100%, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 14,01km, chiếm tỷ lệ 93,64%.
- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 51,86km, được cứng hóa đạt chuẩn 100%, đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi; trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa 45,07km, chiếm tỷ lệ 86,92%.
- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 28,26km; đã cứng hóa đạt chuẩn 24,42km, tỷ lệ đạt chuẩn 86,41%.
- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 22,14km, trong đó có 20,34km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 91,87%.
- Biển báo giao thông đã lắp đặt 154 biển báo các loại.
- Gờ giảm tốc đã sơn được 92 cụm.
- Đèn chiếu sáng (*trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn*) qua khu dân cư đã lắp đặt: 26,51/26,51km đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (*đối với những đoạn có thể trồng được*), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 7,85km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 7,85km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát (*đối với những đoạn có thể trồng được*), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 7,65km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 7,46km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 97,52%.
- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1654/BC-SGTVT ngày 21/6/2024 của Sở Giao thông vận tải*).

5.2.2 Về Thủy lợi:

Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai của 03 xã: Kỳ Thu, Kỳ Châu và Kỳ Hải đến nay như sau:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động và tiêu thoát nước kịp thời 03 xã đều đạt trên 90%;
- Có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Tổ chức thủy lợi cơ sở tại các xã là các tổ hợp tác về thủy lợi, được thành lập theo quy định và có hợp đồng hợp tác, quy chế hoạt động; thực hiện cấp nước đảm bảo theo kế hoạch,

có thực hiện bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi, chấm điểm đạt trên 70 điểm theo yêu cầu.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè $\geq 25\%$, đối với rau củ quả $\geq 35\%$): Trên địa bàn 03 xã trên không có diện tích cây trồng cận chủ lực cần áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định (cam, bưởi $\geq 0,5$ ha, chè $\geq 1,0$ ha, rau củ quả $\geq 2,0$ ha) vì vậy không đánh giá tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước đối với các loại cây trồng cận chủ lực, tập trung. Cây trồng mang lại giá trị kinh tế chính cho các xã này là cây lúa (cả 3 xã), cây lạc. Đối với cây lúa, sử dụng nước tưới chủ yếu từ hồ Sông Rác và đập dâng Sông Trí do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh khai thác quản lý, quá trình cấp nước tưới công ty căn cứ điều kiện thời tiết, nhu cầu sử dụng nước theo từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa để có kế hoạch cấp nước tưới hợp lý, đảm bảo tiết kiệm nước tưới. Đối với cây lạc trồng theo thời vụ tận dụng đặc điểm thời tiết khí hậu của địa phương phù hợp với sinh trưởng của cây trồng, vì vậy không áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Các xã đều có kế hoạch bảo trì các hạng mục công trình thủy lợi; có báo cáo kết quả thực hiện, 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì: Làm mới, sửa chữa, nạo vét kênh mương nội đồng,...

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Các xã đều có thống kê các điểm xả thải vào công trình thủy lợi, có thực hiện các biện pháp xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá tại 03 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 70 điểm).

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Thủy lợi theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/06/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

5.2.3. Về Điện nông thôn:

Tỷ lệ khách hàng có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định tại 03 xã NTM nâng cao là 4.276/4.276 khách hàng, đạt tỷ lệ 100%

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương).

5.2.4. Về Giáo dục:

Giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện Kỳ Anh không có xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao; từ năm 2021 đến nay đã có 03 xã NTM nâng cao gồm các xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải. Hiện nay, 03 xã này đã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục theo quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025, các chỉ tiêu tiêu chí cụ thể như sau:

- Xã Kỳ Thu: (1) Xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Thu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022); Trường Tiểu học Kỳ Thu đạt

chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường trung học cơ sở Thư Thọ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập trung học cơ sở mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá.

- Xã Kỳ Hải: (1) Xã có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Kỳ Hải có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2; (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 2 mô hình đó là: Bóng đá, Bóng chuyền.

- Xã Kỳ Châu: (1) có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường Tiểu học Kỳ Châu được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2022); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập trung học cơ sở mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: có 5 mô hình đó là: Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội, Võ thuật và Cầu lông.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thư, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Giáo dục theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1285/BC-SGDĐT ngày 20/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

5.2.5. Về Văn hóa:

Xã Kỳ Châu, Kỳ Thư, Kỳ Hải được công nhận đạt chuẩn năm 2016, năm 2021 xã Kỳ Châu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và năm 2023, xã Kỳ Thư và xã Kỳ Hải được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đến nay, cả 03 xã được rà soát, cập nhật, bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định đạt chuẩn tiêu chí văn hóa, thể thao, du lịch giai đoạn 2021-2025 và các quy định tiêu chí, tiêu chuẩn xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao phân cấp cho UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành với các nội dung sau:

- 100% khu dân cư thuộc 03 xã có điểm sinh hoạt công cộng được lắp đặt dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời (mỗi điểm tối thiểu 5 thiết bị trở lên) đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động, tập luyện của người dân; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Các xã Kỳ Châu, Kỳ Thư, Kỳ Hải đảm bảo tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên; tất cả đều có mô hình CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh phát huy hiệu quả và một số loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi dân gian của các địa phương được bảo tồn.

- Các xã Kỳ Châu, Kỳ Thư, Kỳ Hải thực hiện việc kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, di sản đúng quy định pháp luật.

- Tỷ lệ “Thôn văn hóa” và tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 của các xã như sau: Kỳ Châu 4/4 (100%); Kỳ Thu 6/6 (100%); Kỳ Hải 5/5 (100%).

* **Đánh giá:** 03/03 xã (*Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải*) đạt tiêu chí Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 146/BC-SVHTTDL ngày 21/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

5.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Đối với 02 xã có quy hoạch chợ: Kỳ Thu, Kỳ Châu đã triển khai tốt, bổ sung các hạng mục theo yêu cầu tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn nâng cao: trang bị các thùng rác có nắp đậy, vệ sinh môi trường sạch sẽ, bố trí các khu chức năng riêng biệt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Còn xã Kỳ Hải không quy hoạch chợ: qua kiểm tra thực tế xã duy trì đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; theo hướng dẫn của Bộ Công thương tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 thì không đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, việc xét công nhận xã nông thôn mới nâng cao trên cơ sở xét các tiêu chí khác.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (*Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải*) đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương*).

5.2.7. Về Thông tin và truyền thông.

- *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Tại 03 xã (*Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải*) đều có bưu điện văn hóa xã được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo trang bị về máy vi tính, máy in, cân điện tử,...

- *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Xã Kỳ Châu 2.738/2.962 thuê bao, đạt tỷ lệ 92,44%; xã Kỳ Thu 1.818/1.988 thuê bao, đạt tỷ lệ 91,44%; xã Kỳ Hải 2.236/2.395 thuê bao, đạt tỷ lệ 93,36%.

- *Có dịch vụ báo chí truyền thông:* 03 xã có hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định; 100% hộ gia đình ở các thôn xóm đều thu, xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet, có điểm cung cấp xuất bản phẩm, có thư viện, phòng đọc sách, tủ sách, cung cấp các loại tạp chí, sách báo, xuất bản ấn phẩm,... cho người dân.

- *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM:*

Cả 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo 4 hệ thống phần mềm gồm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (*Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc - TDOffice*), Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước (*mail.hatinh.gov.vn*), Hệ thống một cửa điện tử (*Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến*), Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản mail công vụ, tài khoản hồ sơ công việc; cán bộ, công chức thực hiện các TTHC được cấp tài khoản trên

công dịch vụ công của tỉnh phục vụ việc giải quyết các TTHC trên môi trường mạng. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính: (Kỳ Châu 92,45%; Kỳ Thu 86,11%; Kỳ Hải 94,38%); 100% cán bộ, công chức khối hành chính các xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến. Trên 70% người dân trong độ tuổi lao động được tiếp cận kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, xã có kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động và tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống Đài truyền thanh xã, trạm phát thanh các thôn, qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng...; 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá và giao dịch trên nền tảng sàn thương mại điện tử (*Voso.vn, Postmart.vn*) và sàn thương mại điện tử của huyện <https://nongsankyanh.com>.

- *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...):*

03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải đều được lắp đặt thiết bị và phát wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn; ngoài ra còn lắp đặt thêm một số điểm phát wifi miễn phí tại các khu sinh hoạt cộng đồng, chợ, khu vui chơi giải trí, tại trụ sở UBND xã, các Trường học, Trạm Y tế; thiết bị lắp đặt đáp ứng các tiêu chuẩn về số lượng người dùng, phạm vi phủ sóng và băng thông đường truyền... để phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, xem các thông tin, giải trí,... trên môi trường mạng.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 158/BC-STTTT ngày 21/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông).

5.2.8. Về nhà ở dân cư:

Hiện trên địa bàn 03 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 03 xã đều đạt trên 90%, gồm: Xã Kỳ Châu đạt 94,37% (838/888 hộ); xã Kỳ Thu đạt 98,65% (1.246/1.263 hộ), xã Kỳ Hải đạt 98,38% (1.156/1.175 hộ).

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1947/SXD-QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng).

5.2.9. Về thu nhập:

Đến cuối năm 2023, thu nhập bình quân đầu người tại 03 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đạt trên 51 triệu đồng/người/năm: xã Kỳ Châu đạt 56,20 triệu đồng/người/năm; xã Kỳ Thu đạt 51,03 triệu đồng/người/năm, xã Kỳ Hải đạt 51,07 triệu đồng/người/năm.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 185/CTK-NTM ngày 20/6/2024 của Cục Thống kê).

5.2.10. Về nghèo đa chiều:

Hiện nay trên địa bàn 03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) tỷ lệ nghèo đa chiều đều dưới 3,2%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định. Trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều xã Kỳ Thu 2,43%; xã Kỳ Châu đạt 2,41%; xã Kỳ Hải đạt 3,16% (trừ hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động).

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 113/BC-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.11. Về lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Xã Kỳ Châu (1.386/1.720 lao động), đạt 80,35%; xã Kỳ Thu (1.601/1.990 lao động), đạt 80,45%; xã Kỳ Hải (1.598/1.965 lao động), đạt 81,32%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Xã Kỳ Châu (622/1.720 lao động), đạt 36,06%; xã Kỳ Thu (713/1.990 lao động), đạt 35,83%; xã Kỳ Hải (688/1.965 lao động) đạt 35,01%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Xã Kỳ Châu (950/1.720 lao động), đạt 55,23%; xã Kỳ Thu (998/1.990 lao động), đạt 50,15%; xã Kỳ Hải (1.001/1.965 lao động) đạt 50,94%.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Lao động theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 113/BC-SLĐTBXH ngày 21/6/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5.2.12. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Về Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên:

Có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định theo các chỉ tiêu được công bố tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và có quy mô tối thiểu từ 10 thành viên trở lên.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn:

Trên địa bàn huyện, hiện có 18 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên được cấp có thẩm quyền công nhận gồm 16 sản phẩm 3 sao và 2 sản phẩm 4 sao. Tại 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 5 sản phẩm của 3 cơ sở đạt OCOP 3 sao: Kỳ Châu (1 sản phẩm), Kỳ Thu (2 sản phẩm) và Kỳ Hải (2 sản phẩm); cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: có sản phẩm bánh đa Bà Hà được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Xã Kỳ Thu: có sản phẩm trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn và tinh dầu lá xông Dung Nguyễn được công nhận OCOP 3 sao tại Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND huyện Kỳ Anh.

+ Xã Kỳ Hải: có sản phẩm ram tôm Tâm Trí và Tôm xù Tâm Trí được công nhận OCOP 3 sao năm 2023 tại Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện Kỳ Anh.

Một số cơ sở sản xuất đã mạnh dạn đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị với quy mô khá lớn và hiện đại, như: cơ sở sản xuất dược liệu Dung Nguyễn (Kỳ Thu); một số sản phẩm đã đi ra thị trường cả nước.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện có 03/03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện có mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: mô hình ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu trong chế biến sản phẩm an toàn sạch bánh đa Bà Hà, sử dụng công nghệ bán tự động, sấy nhanh bảo quản, đóng gói, hút chân không. Sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt GMP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-001 ngày 24/11/2021, có hiệu lực đến ngày 23/11/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp.

+ Xã Kỳ Thu: mô hình ứng dụng công nghệ cao của cơ sở Dung Nguyễn trong chế biến sản phẩm an toàn sạch trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn và tinh dầu lá xông Dung Nguyễn, sử dụng công nghệ bán tự động, sấy lạnh, đóng gói, hút chân không. Sản phẩm đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số W1609 ngày 06/10/2022, có hiệu lực đến ngày 05/10/2025 do Công ty CP Chứng nhận WCERT cấp.

+ Xã Kỳ Hải: mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng của ông Lê Văn Vân, có quy mô 1 ha. Giống tôm có hợp đồng liên kết với Công ty CP Thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh, bảo đảm chất lượng, có chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền. Quy trình kỹ thuật nuôi tôm đúng định mức và đảm bảo vệ sinh môi trường. Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số VietGAP-TS-13-01-42-004 ngày 30/5/2022, có hiệu lực đến 29/5/2024 do Công ty Cổ phần chứng nhận GLOBALCERT cấp.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

Có 03/03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế và tiêu biểu tại địa phương, cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: sản phẩm Bánh đa Bà Hà đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt GMP tại Giấy chứng nhận số FAO-HT-42-21-001 ngày 24/11/2021, có hiệu lực đến ngày 23/11/2024 do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp, sản phẩm đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR có thông tin sản phẩm, nhà sản xuất, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào.

+ Xã Kỳ Thu: sản phẩm Trà mầm ngũ cốc Dung Nguyễn đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số W1609 ngày 06/10/2022, có hiệu lực đến ngày 05/10/2025 do Công ty CP Chứng nhận WCERT cấp, sản phẩm đã được thiết

lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR, có đầy đủ thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, quy trình sản xuất, mã số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

+ Xã Kỳ Hải: sản phẩm Ram tôm Tâm Trí và Tôm xù Tâm Trí đã áp dụng thành công chương trình quản lý sản xuất đảm bảo về an toàn thực phẩm thực hành sản xuất tốt HACCP tại Giấy chứng nhận số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026, sản phẩm đã được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR, có đầy đủ thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, quy trình sản xuất, mã số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng.

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*: có 100% sản phẩm chủ lực, tiêu biểu của 03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) được bán qua kênh thương mại điện tử như <https://nongsankyanh.com>, facebook, zalo, tiktok, shopee,... và có minh chứng việc đăng kí bán qua kênh thương mại điện tử và có phát sinh, giao dịch thành công đơn hàng kinh doanh sản phẩm cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: sản phẩm tiêu biểu là bánh đa Bà Hà, sản lượng năm 2023 là 18,53 tấn; trong đó có 1,89 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, fostmart) giá trị sản phẩm 94,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 10,6%.

+ Xã Kỳ Thu: sản phẩm tiêu biểu là Trà mầm ngũ cốc, tinh dầu lá xông Dung Nguyễn sản lượng năm 2023 tương đương là 600 kg; trong đó có 500 kg bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook, shopee, tiktok) giá trị sản phẩm 350 triệu đồng, đạt tỷ lệ 83%.

+ Xã Kỳ Hải: sản phẩm chủ lực của xã là tôm, sản lượng năm 2023 là 64 tấn; trong đó có 7,444 tấn bán hàng qua kênh thương mại điện tử (qua các kênh như zalo, facebook) giá trị sản phẩm 1.116,6 triệu đồng, đạt tỷ lệ 12%.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*: Tại 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng lúa tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng lúa hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: vùng trồng lúa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa Kỳ Châu với diện tích 1,65 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18811-7-23 tại Giấy xác nhận số 50/GXN-TTBVTV ngày 08/02/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa Kỳ Châu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã bánh đa bánh mướt Kỳ Châu.

+ Xã Kỳ Thu: vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang với diện tích 10,56 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18705-6-23 tại Giấy xác nhận số 16/GXN-TTBVTV ngày 11/01/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Trung Giang hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Liên Miệu trong 3 năm.

+ Xã Kỳ Hải: Vùng trồng lúa hàng hóa tập trung của Tổ hợp tác trồng lúa thôn Bắc Hải với diện tích 22,2 ha, được cấp mã số vùng trồng VN-42-4447-18802-40-23 tại Giấy xác nhận số 405/GXN-TTBVTV ngày 22/8/2023 của Chi

cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. Tổ hợp tác trồng lúa thôn Bắc Hải hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Liên Miếu trong 3 năm.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:*

Hiện trên địa bàn huyện, 03 xã NTM nâng cao đều có danh mục du lịch trên Trang thông tin điện tử xã. UBND các xã thường xuyên quan tâm cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành của các di tích, các thông tin, dữ liệu, hình ảnh về các điểm du lịch của xã; các hoạt động lễ hội, di sản, các hoạt động văn hóa, thể thao, nhằm quảng bá hình ảnh của di tích và địa phương; phân công công chức phụ trách đăng tải những nội dung về hình ảnh, thuyết minh về di tích và các hình ảnh, hoạt động tại địa phương trên trang mạng xã hội facebook, zalo giới thiệu rộng rãi đến mọi người.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):*

Tại 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương, cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: mô hình sản xuất bánh đa, bánh mướt của Hợp tác xã bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu giải quyết việc làm cho 7 lao động thường xuyên và 5-7 lao động thời vụ, với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động; mức thu nhập của thành viên đạt 75 triệu đồng/năm, tăng 38% so với thu nhập bình quân đầu người trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Mô hình đã giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa của nghề truyền thống “Làm bánh đa, bánh mướt chợ Cầu” trên địa bàn xã. Sản phẩm bánh đa Bà Hà là sản phẩm đặc trưng, được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 404224 tại Quyết định số 89755/QĐ-SHTT ngày 22/11/2021. Chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như tổ chức đăng ký bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn đúng quy định.

+ Xã Kỳ Thu: mô hình chế biến dược liệu của cơ sở Dung Nguyễn với các sản phẩm như: trà mầm ngũ cốc đạt OCOP 3 sao, tinh dầu lá xông đạt OCOP 3 sao,...; quy mô cơ sở sản xuất 400 m² (*đầu tư đồng bộ máy móc thiết bị, như: máy sấy lạnh, máy đóng chai tự động, máy hút chân không,...*); với doanh thu 3.400 triệu đồng; sản lượng nguyên liệu liên kết sản xuất và thu mua với các hộ dân 6 tấn nông sản và dược liệu như sả, hương nhu, ngải cứu, tía tô, hoặc hương, bạc hà, khuynh diệp, quýt tắc, mật ong, nụ nhài, đậu các loại,...; tất cả các nguyên liệu thu mua trên địa bàn huyện đều được hợp đồng liên kết với đại diện nông dân các thôn, xã hoặc thông qua Hội Nông dân, Hội Phụ nữ các xã để thu mua theo định kỳ. Mô hình giải quyết việc làm thường xuyên cho 5-7 lao động, với mức thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng.

+ Xã Kỳ Hải: mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng an toàn sinh học đạt tiêu chuẩn VietGAP của ông Lê Văn Vân, có quy mô 1 ha. Về liên kết, hộ Lê Văn Vân có hợp đồng mua bán giống với Công ty CP thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh (Nghị Xuân); hợp đồng liên kết ổn định cung cấp thức ăn

với hộ ông Hồ Minh Số (Kỳ Thọ); hợp đồng bán tôm thương phẩm ổn định với Cơ sở kinh doanh hải sản Tâm Trí (Kỳ Hải) và Công ty CP xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh (Thị xã Kỳ Anh). Sản phẩm của chuỗi liên kết là Ram cuộn, Tôm xù Tâm Trí của Cơ sở hải sản Tâm Trí được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 09/2022/GCNĐĐK-UBND ngày 23/12/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 23/12/2025; Giấy chứng nhận HACCP số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026. Doanh thu của mô hình năm 2023 là 2,32 tỷ đồng, lợi nhuận 494 triệu đồng, so sánh với mô hình nuôi tôm quảng canh đại trà trên địa bàn xã, thấy hiệu quả kinh tế cao gấp 311 lần. Mô hình đã giải quyết việc làm cho 5 lao động thường xuyên với mức thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng/lao động.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 146/BC-SVHTTDL ngày 21/6/2024 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và số 213/BC-SKHĐT ngày 22/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

5.2.13. Về Y tế:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ): Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại 03 xã đạt tỷ lệ: xã Kỳ Thu đạt 97% (4.227/4.360), Kỳ Châu đạt 95,2% (3.511/3.690), Kỳ Hải đạt 96,5% (3.800/3.938).

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ): Trên địa bàn 03 xã đạt cụ thể như sau: xã Kỳ Thu đạt $4.159/4.360=95,4\%$; Kỳ Châu đạt $3.526/3.690 = 95,6\%$, Kỳ Hải đạt $3.708/3.938= 94,16\%$).

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt trên 40%: đạt

- Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử: đạt.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Thu, Kỳ Châu , Kỳ Hải) đạt tiêu chí Y tế theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo văn bản thẩm tra số 1765/SYT-KHTC ngày 21/6/2024 của Sở Y tế).

5.2.14. Về hành chính công:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Trong năm 2023, 03 xã đã tiếp nhận tổng 2.897 hồ sơ, trong đó đã tiếp nhận, xử lý trực tuyến là 2.657 hồ sơ, cụ thể:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến của 03 xã NTM cao: 2.657/2.897 hồ sơ, đạt 91,72% (Kỳ Châu 1.371/1.484 hồ sơ, đạt 92,45%; Kỳ Thu 496/576 hồ sơ, đạt 86,11%; Kỳ Hải 790/837 hồ sơ, đạt 94,38%).

+ Tỷ lệ số hoá (hồ sơ có file đính kèm)/tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt 86,37% (Kỳ Châu 1.462/1.483 hồ sơ, đạt 98,59%; Kỳ Thu 497/576 hồ sơ, đạt 86,28%; Kỳ Hải 769/837 hồ sơ, đạt 91,88%).

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) 1.271/1.297 hồ sơ, đạt 98% (Kỳ Châu 637/659 hồ sơ, đạt 96,66%; Kỳ Thu 242/243 hồ sơ, đạt 99,59%, Kỳ Hải 392/395 hồ sơ, đạt 99,24%).

- Tất cả thủ tục hành chính trên địa bàn huyện được giải quyết đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định. Tất cả thủ tục hành chính đều được mã hóa QR, niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các xã trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại đường dây nóng được các xã thực hiện đầy đủ; kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2019 đến nay, tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (*Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Hải*) đạt tiêu chí Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo các báo cáo thẩm tra: số 158/BC-STTTT ngày 21/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông và số 241/VPUB-NC₁ ngày 21/6/2024 của Văn phòng UBND tỉnh*).

5.2.15. Về tiếp cận pháp luật:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

Huyện Kỳ Anh hiện có 03 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả được công nhận và 03 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Các mô hình điển hình về phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở đã phát huy hiệu quả, được khuyến khích nhân rộng trên địa bàn.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023, xã Kỳ Châu phát sinh 06 vụ việc và đã hòa giải thành 06/06 vụ, đạt tỷ lệ 100%; xã Kỳ Thu phát sinh 02 vụ việc và đã hòa giải thành 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%; xã Kỳ Hải phát sinh 04 vụ việc, hòa giải thành 04 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 các xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải không có người yêu cầu.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (*Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Hải*) đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1223/BC-STP ngày 20/6/2024 của Sở Tư pháp*).

5.2.16. Môi trường:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn 03 xã nâng cao (*Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Hải*) hiện không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Hiện nay, trên trên 03 xã có 403 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong đó có 01 cơ sở lập đánh giá tác động môi trường, 05 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt. Ngoài ra, có 397 cơ sở nhỏ lẻ được các xã quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Định kỳ, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở; kết quả đánh giá 403/403 cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:*

+ *Chất thải rắn sinh hoạt:* 03 xã đã ban hành Phương án/Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh; theo đó, các chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế được các hộ gia đình phân loại, thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn (*khoảng 0,9 tấn/ngày*) và chất thải thực phẩm được hộ gia đình tự xử lý bằng sử dụng chế phẩm sinh học tạo phân hữu cơ hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (*2,1 tấn/ngày*); CTRSH khác sau phân loại được 1 HTX môi trường và 01 tổ hợp tác thu gom, vận chuyển, xử lý tại nhà máy xử lý CTRSH Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh với khối lượng 4 tấn/ngày. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 03 xã có 3.505/3.505 hộ gia đình tham gia thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đạt tỷ lệ 100%; lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 7 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100 % so với lượng CTRSH phát sinh tại 03 xã.

+ *Chất thải rắn không nguy hại:* chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng ít từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được các chủ cơ sở tái sử dụng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất tái sử dụng để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:*

Trên địa bàn 03 xã, các hộ gia đình đã xây dựng, lắp đặt công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình và tại xã Kỳ Châu có 1 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 150 hộ gia đình. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn 03 xã nông thôn mới nâng cao có 1.548/3.505 hộ đạt 44,17 % xây dựng hệ thống hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh, cụ thể xã Kỳ Châu 485/969 hộ đạt 50,05%, xã Kỳ Thu 528/1.304 hộ đạt 40,49%, xã Kỳ Hải 535/1.232 hộ đạt 43,43%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:*

Tại 03 xã NTM nâng cao các hộ gia đình đã bố trí thiết bị lưu chứa 03 loại chất thải rắn sinh hoạt riêng biệt (*mỗi hộ 03 giỏ*) và các hộ có xây dựng hố hoặc thùng để ủ chất thải thực phẩm sử dụng kết hợp với chế phẩm sinh học tạo phân

hữu cơ. Kết quả thống kê tại 03 xã có 3.291/3.505 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 94%, cụ thể: Xã Kỳ Châu 950/969 hộ đạt 98%, xã Kỳ Thu 1.134/1.304 hộ đạt 87%, xã Kỳ Hải đạt 1.207/1.232 hộ đạt 98%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: tại 03 xã nâng cao đã lắp đặt 128 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Theo thống kê, khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 118,5 kg/năm. UBND các xã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý 100% bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

+ Chất thải y tế nguy hại: trên địa bàn 03 xã có 03 Trạm y tế. Trung bình khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 19,55/năm và được đưa đi xử lý là 19,55 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế thực hiện theo kế hoạch số 316/KH-TTYT ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh. Việc thu gom lưu trữ chất thải nguy hại tại các trạm y tế xã được lưu giữ tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Trạm y tế tiến hành thu gom, vận chuyển tập trung về Trung tâm Y tế huyện để Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom, xử lý chất thải y tế cho toàn huyện theo Hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023 với tần suất thu gom, vận chuyển 3 lần/ tuần.

- Tối thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: 03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải) có chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường gồm: phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô, lá sắn... được thu gom làm thức ăn cho gia súc, làm nấm, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng... Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt. Kết quả chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng đạt tỷ lệ trên 83%, trong đó: Xã Kỳ Châu 1.525/1.694 tấn đạt 90%, Kỳ Thu 3.201/3.857 tấn đạt 83%, Kỳ Hải 2.396/2.723 tấn đạt 88%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải không có trang trại chăn nuôi tập trung, chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ (Kỳ Châu 54 hộ; Kỳ Thu 84 hộ; Kỳ Hải 600 hộ) các đối tượng nuôi là gà, vịt, lợn, trâu bò để phục vụ cho nhu cầu thực phẩm và sức kéo trong sản xuất nông nghiệp của gia đình và người dân trên địa bàn thôn, xã. Đa số các chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đều được bố trí nằm cách biệt với khu nhà ở và áp dụng các biện pháp xử lý chất thải sử dụng các chế phẩm vi sinh để hạn chế mùi hôi, sử dụng hóa chất để khử trùng, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, trồng cây xanh quanh chuồng nuôi xây dựng bể Bioga, hố lắng nước thải, đệm lót sinh học; hố ủ phân vôi bột, men vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi đã phòng ngừa ứng phó các loại dịch bệnh xảy ra. Các hộ chăn nuôi đảm bảo quy định, cụ thể:

+ Xã Kỳ Châu: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 50/54 hộ, đạt tỷ lệ 92,59%. Số hộ kê khai chăn nuôi 54/54 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Thu: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 77/85 hộ, đạt tỷ lệ 90,59%. Số hộ kê khai chăn nuôi 85/85 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Xã Kỳ Hải: tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường có 550/600 hộ, đạt tỷ lệ 91,67%. Số hộ kê khai chăn nuôi 600/600 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch:*

Các nghĩa trang được quy hoạch đảm bảo đúng quy định và quản lý theo quy hoạch, hoạt động mai táng phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trong hoạt động mai táng theo hình thức phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương, tại 03 xã nâng cao đã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, có phương án thu gom xử lý chất thải phát sinh trong nghĩa trang, bảo vệ môi trường, có quy hoạch chi tiết các vùng nghĩa trang, trồng cây xanh, gắn công nghĩa trang quy hoạch.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 5\%$):*

Theo số liệu thống kê, số ca hỏa táng trên địa bàn 03 xã nông thôn mới nâng cao huyện Kỳ Anh năm 2023 là 6/101 trường hợp, chiếm 6%, cụ thể: Kỳ Châu 1/20 trường hợp, chiếm 5%; Kỳ Thu 3/52 trường hợp, chiếm 5,77%; Kỳ Hải 2/29 trường hợp, chiếm 6,9% so với yêu cầu phải đạt tối thiểu 5%.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu $\geq 4m^2$ /người):*

Có 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với diện tích 56.749 m² và đều đạt tối thiểu 4 m²/người. Từ năm 2011 đến nay, 03 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Kỳ Châu đạt 5,21 m²/người (17.141 m²/2.390 nhân khẩu), xã Kỳ Thu đạt 4,18 m²/người (18.045 m²/4.317 nhân khẩu), xã Kỳ Hải đạt 4,88 m²/người.(21.563 m²/ 4.417 nhân khẩu).

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:*

Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 03 xã nông thôn mới nâng cao là 0,75 tấn/ngày; khối lượng được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu để làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh là 0,47 tấn/ngày; khối lượng được thu gom về Nhà máy xử lý 0,28 tấn/ ngày; theo đó, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định đạt tỷ lệ 100%.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (*Kỳ Thu, Kỳ Châu, Kỳ Hải*) đạt tiêu chí Môi trường theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*theo các Báo cáo thẩm tra: số 1947/SXD- QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng, số 2709/STNMT-MT ngày 21/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*)

5.2.17. Chất lượng môi trường sống:

- Về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít và Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 30\%$.

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 03 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (gồm xã kiểu mẫu: Kỳ Châu; xã nâng cao: Kỳ Thu, và Kỳ Hải); kết quả thực hiện các chỉ tiêu nước sạch:

+ Xã Kỳ Châu: chỉ tiêu 18.1: hiện tại toàn xã có 969/969 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 100% (yêu cầu tối thiểu 55%); chỉ tiêu 18.2: bình quân đầu người sử dụng 120 lít/người/ngày đêm; chỉ tiêu 18.3: mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Châu do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Châu đạt 100%. Xã Kỳ Châu đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

+ Xã Kỳ Thu: chỉ tiêu 18.1: hiện tại toàn xã có 1.259/1.304 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 96,55% (yêu cầu tối thiểu 55%); chỉ tiêu 18.2: bình quân đầu người sử dụng 72 lít/người/ngày đêm; chỉ tiêu 18.3: mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Thu do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý, đảm bảo hoạt động bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Thu đạt 100%. Xã Kỳ Thu đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

+ Xã Kỳ Hải: chỉ tiêu 8.1: hiện tại toàn xã có 1.000/1.232 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 81,17% (yêu cầu tối thiểu 55%); chỉ tiêu 8.2: bình quân đầu người sử dụng 66 lít/người/ngày đêm (yêu cầu tối thiểu 60 lít/người/ng.đêm); chỉ tiêu 8.3: mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Kỳ Hải do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh quản lý, đảm bảo hoạt động bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững trên địa bàn xã Kỳ Hải đạt 100%. Xã Kỳ Hải đạt các chỉ tiêu về nước sạch.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

03 xã (*Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải*) đã tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 100% chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Trên địa bàn 03 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:

100% cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận tại 3 xã: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Theo thống kê 03 xã nông thôn mới nâng cao tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại 3.453/3.505 hộ gia đình (đạt 99%); tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh là 3.479/3.505 hộ (đạt 99%); tỷ lệ hộ gia đình có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 3.492/3.505 hộ gia đình (đạt 99,6%); tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo 3 sạch là 3.455/3.505 hộ gia đình (đạt 99%).

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn (trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng ven biển). 80% (đối với vùng miền núi)) và đảm bảo 3 sạch:

Theo thống kê 03 xã nông thôn mới nâng cao tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại 3.453/3.505 hộ gia đình (đạt 99%); tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh là 3.479/3.505 hộ (đạt 99%); tỷ lệ hộ gia đình có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 3.492/3.505 hộ gia đình (đạt 99,6%); tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo 3 sạch là 3.455/3.505 hộ gia đình (đạt 99%).

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:

Trên địa bàn 03 xã không có bãi chôn lấp CTRSH. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về nhà máy rác tại xã Kỳ Tân để xử lý. Chỉ tiêu này không đánh giá tại 03 xã nâng cao.

* Đánh giá: 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 2709/STNMT-MT ngày 21/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

5.2.18. Quốc phòng và an ninh:

- Về Quốc phòng: hàng năm, 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 03/20 xã đạt các tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

- Về an ninh: hàng năm, Đảng ủy 03 xã Kỳ Châu, Kỳ Thu và Kỳ Hải đều ban hành nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác

nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trong năm 2023, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định, không có các hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, hoạt động của đối tượng gián điệp, phản động; an ninh tôn giáo, an ninh đối với các tổ chức phi chính phủ được kiểm soát tốt; người nước ngoài đến tạm trú, hoạt động tại địa bàn chấp hành tốt quy định pháp luật, quy định của địa phương. Không để hình thành các băng nhóm hoạt động phạm tội nguy hiểm, các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Trên địa bàn 03 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; có 100% thôn, cơ quan và trường học của 03 xã đạt tiêu chuẩn "*An toàn về an ninh trật tự*" theo quy định.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo các báo cáo thẩm tra: số 2494/BC-BCH ngày 24/6/2024 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và số 544/BC-CAT-TM ngày 24/6/2024 của Công an tỉnh).

5.2.19 Về Khu dân cư NTM kiểu mẫu:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 03 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, gồm: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải. Đến nay có 03/03 xã, gồm: Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải có 100% số thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu.

* **Đánh giá:** 03/03 xã (Kỳ Châu, Kỳ Thu, Kỳ Hải) đạt tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

6.1. Tiêu chí Quy hoạch

- Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 31/10/2023. Đồ án đã đảm bảo yêu cầu về nội dung, nhiệm vụ theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ.

- Ngày 17/11/2023, đăng tải toàn bộ hồ sơ quy hoạch trên cổng thông tin điện tử huyện Kỳ Anh (<https://kyanh.hatinh.gov.vn/>). Tổ chức treo các bản đồ quy hoạch tại một số điểm trung tâm, dễ tiếp cận như: Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh tại xã Kỳ Đồng, Khu dân cư, Thương mại dịch vụ kết hợp thể dục thể thao Phú Nhân Nghĩa. Tổ chức hội nghị công bố tại Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ngày 04/12/2023.

+ Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch, làm cơ sở quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt cũng như thu hút các dự án đầu tư; xây dựng kế hoạch và thực hiện cắm mốc giới các địa điểm, số lượng, in bảng biểu thông báo chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, mặt cắt ngang tuyến đường đối với các tuyến đường hiện hữu và các công trình hạ tầng hiện hữu có phạm vi bảo vệ.

+ Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại Trại thực nghiệm sản xuất nông nghiệp Kỳ Văn, thuộc Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện; Quy hoạch tổng mặt bằng khu chức năng được UBND huyện phê duyệt ngày 19/6/2023, hiện nay đã đầu tư xây dựng cải tạo một số hạng mục như: Ao nuôi, ao chứa, nhà làm việc, hàng rào và đã đưa vào sử dụng.

- Công trình Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 (*xây dựng Bệnh viện với quy mô 150 giường bệnh và Trung tâm y tế dự phòng*) được đầu tư xây dựng theo quy hoạch chung đô thị mới Kỳ Đông, Quy hoạch phân khu Trung tâm đô thị Kỳ Đông và được cập nhật vào Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1947/SXD-QHKT₈ ngày 21/6/2024 của Sở Xây dựng*).

6.2. Tiêu chí Giao thông

- Theo Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh đến năm 2040, tầm nhìn 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Kỳ Anh có quy hoạch 09 tuyến đường huyện (*từ số hiệu ĐH.86 đến ĐH.94*) với tổng chiều dài 63,40km. Hiện nay 100% các tuyến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa đạt cấp từ cấp V miền núi trở lên (*theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054:2005*).

Để nâng cao chất lượng mặt đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, thời gian qua UBND huyện Kỳ Anh đang triển khai nâng cấp mặt đường tuyến đường huyện ĐH.89 (*Quốc lộ 1 - Biển Kỳ Khang*) và đã đề xuất nâng cấp 02 tuyến đường: (1) tuyến đường huyện (ĐH.91 (*Thọ - Trung*)) theo dự án tuyến đường kết nối đường bộ cao tốc Bắc - Nam (*UBND tỉnh đã có đề xuất Bộ GTVT tại Văn bản số 5809/UBND-GT ngày 20/10/2023*); (2) tuyến đường huyện ĐH.93 (*Sơn - Thượng*) đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trong dự án BIIG2. Hiện tại, 02 tuyến đường huyện ĐH.91 và ĐH.93 đã được UBND huyện Kỳ Anh bố trí kinh phí sửa chữa định kỳ và bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo đi lại thuận lợi trong thời gian chờ triển khai thực hiện dự án nâng cấp mở rộng; UBND huyện Kỳ Anh đã có cam kết triển khai thực hiện tại Văn bản số 2256/UBND-KT&HT ngày 07/12/2023. Trong các năm qua, UBND huyện Kỳ Anh đã quan tâm bố trí nhân lực, thiết bị, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% các tuyến đường huyện, đường giao thông nông thôn đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn giao thông. Hiện có 41km/63,4km (*đạt tỷ lệ 64,66%*) đường huyện đã được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

- Theo Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Kỳ Anh đến năm 2040, tầm nhìn 2050, hệ thống bến xe được quy hoạch gồm 2 bến

+ Quy hoạch bến xe huyện Kỳ Anh mới kết hợp các dịch vụ tại cửa ngõ phía Nam của khu đô thị Kỳ Đông, vị trí dự kiến nằm bên phải QL1 theo hướng Bắc - Nam với diện tích 48.000m², thời gian xây dựng 2023-2040.

+ Quy hoạch bến xe Kỳ Lâm trên cơ sở nâng cấp điểm đỗ dừng xe Kỳ Lâm cũ nằm bên trái tuyến QL.12C, diện tích dự kiến 3.000m², thời gian xây dựng 2023-2040.

Hiện nay bến xe khách Kỳ Lâm, diện tích mặt bằng 3.046m² đang hoạt động, đáp ứng được tốt nhu cầu vận tải hành khách trên địa bàn, đáp ứng tiêu chuẩn bến xe loại 4 theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; bến xe khách Kỳ Lâm đã được Sở Giao thông vận tải công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 328/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 1654/BC-SGTVT ngày 21/6/2024 của Sở Giao thông Vận tải).

6.3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt:

+ Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện bao gồm hệ thống tưới liên xã và hệ thống các trục tiêu liên xã:

++ Hệ thống tưới liên xã: Địa bàn huyện có hệ thống thủy lợi liên xã bao gồm: Kênh tưới liên xã của hồ Sông Rác và kênh tưới liên xã của đập dâng Sông Trí. Hồ Sông Rác thuộc địa bàn xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, dung tích 124,5 triệu m³, kênh tưới liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh gồm có 11,5 km kênh chính, 40,97 km kênh cấp I (kênh N1, N2, N3) tưới phục vụ sản xuất 6.593 ha (vụ Xuân 3.361 ha, vụ Hè thu 3.232 ha). Đập dâng Sông Trí thuộc địa bàn xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh, hệ thống kênh cấp I liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh dài 4,4 km, tưới phục vụ sản xuất 561 ha (vụ Xuân 368 ha, vụ Hè Thu 193 ha).

++ Hệ thống trục tiêu liên xã, bao gồm các trục tiêu thoát tự nhiên: Trục tiêu sông Nhà Lê dài 44,5 km nối từ Sông Rác đổ ra biển tại Cửa Khẩu và trục tiêu khe Đồng Quan dài 3,1 km, tiêu thoát lũ cho địa bàn xã Kỳ Thư, Kỳ Tân và các vùng lân cận.

Các hệ thống trục tiêu trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh. Để tăng cường khả năng tiêu thoát lũ trên toàn hệ thống, các trục tiêu đang được triển khai dự án nạo vét, cải tạo. Kênh Nhà Lê được cải tạo, nạo vét thuộc Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận, do Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT tỉnh làm chủ đầu tư; UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 21/11/2023. Dự án Kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quan từ cầu Mụ Lược đến Đập Hộ do UBND huyện Kỳ Anh làm chủ đầu tư với nguồn tổng mức đầu tư dự kiến 13 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn của huyện, hiện đang trong giai đoạn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

* Hệ thống thủy lợi liên xã của huyện Kỳ Anh được xây dựng phù hợp với Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012), hiện đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số

1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022), đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh.

+ Có tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững

++ Hệ thống thủy lợi tưới liên xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tỉnh quản lý, vận hành. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tỉnh được thành lập theo quy định hiện hành: được hợp nhất từ các công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác và Hương Khê (tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015.

++ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý: hàng năm Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tỉnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch được giao. Năm 2023, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước cho lúa là 41.456 ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao. Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tỉnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trong đó có huyện Kỳ Anh. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tỉnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại các Quyết định số 4117/QĐ-UBND ngày 20/12/2021.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*: Hàng năm, UBND huyện Kỳ Anh thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 80 điểm (*yêu cầu tối thiểu 50 điểm*).

***Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

6.4. Tiêu chí Điện

- Huyện Kỳ Anh được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Kỳ Anh và trạm biến áp 110kV Kỳ Anh 2 (*qua đường dây 05 tuyến đường dây 35kV và 03 tuyến đường dây 22kV*). Tổng số km đường dây trung áp là 329,4km (*269,1km thuộc tài sản ngành điện, 60,3km tài sản khách hàng*); 612km đường dây hạ áp 0,4kV; 333 trạm

biến áp phân phối với tổng công suất 102.529kVA (247 trạm thuộc tài sản ngành điện, 86 trạm của khách hàng).

- Toàn huyện có trên 43.590 khách hàng sử dụng điện (41.578 khách hàng sinh hoạt, 2.012 khách hàng ngoài sinh hoạt); tỷ lệ khách hàng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% (43.590/43.590 khách hàng).

- Đến nay 100% (20/20 xã) số xã trên địa bàn đã đạt chuẩn tiêu chí điện theo quy định của Bộ Công Thương.

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đạt các điều kiện thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định; đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối; phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2021- 2025.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Điện theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương)

6.5. Tiêu chí Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) Đối với chỉ tiêu Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn

- Trung tâm Y tế huyện được thành lập ngày 13/10/2015 Quyết định số 1995/QĐ-UBND và kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của TTYT tại Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; xếp hạng III theo Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị Trung tâm Y tế được UBND tỉnh đầu tư theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích đất 41.528,4m²; Tổng diện tích sàn xây dựng 8.523m², có vị trí và hệ thống giao thông thuận lợi đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012).

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện: hiện nay được sắp xếp theo Phương án 702/PA-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực Trung tâm Y tế huyện Giai đoạn 2023 đến 2025, gồm: Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc); 04 phòng chức năng (gồm các phòng: Tổ chức – Hành chính; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Điều dưỡng – Kiểm soát nhiễm khuẩn; Phòng Dân số - Truyền thông); 10 khoa chuyên môn (gồm các khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Hồi sức cấp cứu – Nhi; Khoa Nội – Truyền nhiễm; Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng; Khoa Ngoại tổng hợp – Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Liên Chuyên khoa; Khoa Xét nghiệm & Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Y tế công cộng – Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm; Khoa Kiểm soát bệnh tật và phòng chống HIV/AIDS). Có tổng số cán bộ y tế làm việc tại Trung tâm Y tế 99 người. Hiện tại, cơ cấu tổ chức các khoa, phòng và bộ phận được bố trí cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khám, chữa bệnh, công tác phòng, chống dịch bệnh triển khai hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số cho người dân

trên địa bàn. Huyện đang tiếp tục xây dựng phương án tổ chức sắp xếp 18 khoa phòng trong đó 04 phòng chức năng và 14 khoa.

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Trung tâm Y tế huyện thực hiện 11.171 lượt khám bệnh ngoại trú và điều trị 1.699 bệnh nhân nội trú, không để xảy ra các sai sót chuyên môn, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; kết quả đánh giá chất lượng Trung tâm Y tế năm 2022, 2023 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Toàn huyện có 20 trạm y tế xã với 143 nhân viên y tế. Trong giai đoạn 2015-2023, tất cả các trạm y tế đều được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cơ bản đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Hàng năm được kiểm tra đánh giá tất cả 20 trạm y tế xã, đều giữ vững Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã.

Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Y tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*theo Báo cáo thẩm tra số 1765/SYT-KHTC ngày 21/6/2024 của Sở Y tế*)

b) *Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã*

- Huyện có Trung tâm Văn hóa - Truyền thông được thành lập theo Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh, trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; biên chế của Trung tâm có 12 người, gồm 03 lãnh đạo (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc) và 9 người thuộc các tổ chuyên môn. Viên chức của Trung tâm được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn.

+ Trung tâm có 11 phòng có đủ trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ (*gồm phòng Giám đốc, phòng 02 phó Giám đốc, phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Văn hóa văn nghệ, phòng Thể dục thể thao, phòng tuyên truyền lưu động, Phòng truyền thống, phòng thu âm, phòng dựng hình, phòng chứa các trang thiết bị; các phòng đều đảm bảo trang thiết bị chuyên gồm bàn ghế làm việc, máy tính, các trang thiết bị chuyên môn đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ hoạt động văn hóa, truyền thông...*); có hội trường 350 chỗ ngồi; thư viện có trang thiết bị hoạt động (như: giá sách, tủ sách, bàn ghế, tủ thư mục, hệ thống máy tính truy cập tư liệu sách, báo và truy cập internet, máy tính quản lý nghiệp vụ thư viện của cán bộ thủ thư, bố trí hệ thống camera giám sát; thư viện có từ 20.000 bản sách, được bố trí 01 cán bộ làm nhiệm vụ thủ thư; với trang thiết bị đó hàng năm thư viện huyện đã tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và thu hút được nhiều bạn đọc đến tham gia hưởng ứng tích cực); hệ thống các phòng chức năng đã được bố trí đầy đủ (gồm: Phòng tập múa và giàn dựng chương trình; Phòng âm nhạc, thanh nhạc; Phòng kỹ thuật dựng phim truyền hình; Phòng kỹ thuật thu âm); có 01 sân vận động, với diện tích 14.000 m² tại khu vực trung tâm huyện.

+ Có khu liên hợp thể thao Phú Nhân Nghĩa, gồm có: 02 sân bóng đá, 02 bể bơi, 03 sân bóng chuyền, 03 sân Pickleball... đáp ứng nhu cầu tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm (như: giải bóng chuyền nam thanh niên toàn tỉnh, giải bóng chuyền nữ toàn tỉnh, giải bóng đá nhi đồng toàn tỉnh; nhiều giải bóng đá, bóng chuyền cấp huyện và hoạt động thể thao gây quỹ an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo ...). Hàng năm, tại khu liên hợp thể thao Phú Nhân Nghĩa triển khai Chương trình dạy bơi, học bơi hè cho hàng trăm trẻ em; nổi bật như hè 2024, UBND huyện phối hợp với Công ty TNHH Phú Nhân Nghĩa đã triển khai khóa dạy học bơi miễn phí cho hơn 250 em thiếu niên, nhi đồng, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện.

- Để đảm bảo đạt chuẩn bền vững tiêu chí và phù hợp với xu thế phát triển, huyện đã triển khai dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa – Truyền thông, với tổng mức đầu tư là 75 tỷ đồng⁶, cụ thể như sau:

+ Vị trí quy hoạch xây dựng: Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện được quy hoạch vị trí trung tâm huyện kết hợp quảng trường huyện với tổng diện tích quy hoạch là 71.383 m² (*khu vực quảng trường 37.244 m², khu vực trung tâm văn hóa 34.139*).

+ Các công trình văn hóa gồm khối nhà làm việc, hội trường 400 chỗ ngồi, nhà tập luyện thể thao đa năng, các phòng nghiệp vụ, khu chức năng, bãi xe, sân vườn và Nhà thể thao, các sân thể thao.

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các đơn vị và các xã, cụ thể: hàng năm, UBND huyện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động trên cổng/trang thông tin điện tử, trên các trang mạng xã hội. Đồng thời, thực hiện tiếp phát các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của Nhân dân theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và tham gia tích cực các cuộc thi nghiệp vụ do Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức. Trong năm 2023, số chương trình hoạt động tại chỗ đảm bảo trên 25 chương trình/năm; đã tổ chức được 11 hội thi, hội diễn, chương trình văn nghệ⁷; 06 giải thể thao lớn⁸; thực hiện 03 chương trình tuyên truyền lưu động (*về CCHC, về ATGT, ra quân ngày môi trường thế giới*), tổ chức được 15 lớp năng khiếu (*1 lớp bóng đá nghiệp dư; 3 lớp bóng đá cộng đồng; 8 lớp bơi phòng chống đuối nước; 3 lớp thanh nhạc*). Ngoài ra, các chương trình biểu diễn, liên hoan, hội thi phục vụ các

⁶ Dự án Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Kỳ Anh được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh; phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 12/11/2021.

⁷ Gồm: Xuân yêu thương tết sum vầy; Văn nghệ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ; chương trình văn nghệ phục vụ khai mạc giải bóng chuyền nữ toàn tỉnh; chương trình văn nghệ khai trương mùa du lịch biển; chương trình văn nghệ gặp mặt Bí thư, thôn trưởng; chương trình văn nghệ biểu dương gương điển hình giáo viên và học sinh năm 2023; liên hoan tiếng hát công đoàn, chương trình văn nghệ phục vụ đại hội Nông dân huyện; chương trình Văn nghệ phục vụ, Đại hội Công đoàn huyện; tổ chức liên hoan Dân ca, ví dặm cấp huyện; chương trình vui tết trung thu.

⁸ Giải bóng chuyền nữ các xã vùng biển, giải thể thao điền kinh khối học sinh Trung học cơ sở, giải cờ tướng cự chiến binh, giải bóng chuyền nam văn phòng, giải bóng đá nam thanh niên, giải bóng đá Nhi đồng toàn huyện.

hoạt động mừng Đảng – mừng xuân; các ngày lễ lớn, các hoạt động văn hóa – văn nghệ của các trường học trên địa bàn huyện, các chương trình văn nghệ phục vụ các lễ, hội diễn ra sôi nổi thu hút trên 20.000 lượt người xem.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo Báo cáo thẩm tra số 146/BC-SVHTTDL ngày 21/6/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

c) Về giáo dục

- Về tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh có 03 trường THPT và cả 3 trường đều là trường công lập (gồm: THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Thị Bích Châu, THPT Kỳ Lâm), trong đó có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định (chiếm tỷ lệ 66,6%), cụ thể:

+ Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2017 theo Quyết định số 2347/QĐ- UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh (công nhận lại vào tháng 9/2022). Từ tháng 9/2022, nhà trường đã thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đã xây dựng, nâng cấp 15 phòng học, 12 phòng học bộ môn, 01 công trình vệ sinh, mua sắm trang thiết bị, với tổng giá trị hơn 3,5 tỷ đồng). Đến ngày 07/11/2023 Trường đăng ký Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; ngày 18/12/2023 Sở Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 1761/QĐ-SGDĐT về việc cấp chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 cho Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu; ngày 19/01/2024, UBND tỉnh có Quyết định số 211/QĐ-UBND công nhận trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Như vậy, Trường THPT Nguyễn Thị Bích Châu đảm bảo chất lượng đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2023 theo quy định.

+ Trường THPT Nguyễn Huệ được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2015 theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh (công nhận lại vào tháng 9/2020). Từ tháng 9/2020, nhà trường đã thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (giải phóng mặt bằng và xây dựng sân chơi bãi tập rộng 1.000 m², xây dựng 2 công trình vệ sinh trường học, mua sắm trang thiết bị, với tổng giá trị hơn 4 tỷ đồng). Đến ngày 7/11/2023 Trường đăng ký Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; ngày 18/12/2023 Sở Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 1761/QĐ-SGDĐT về việc cấp chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 cho Trường THPT Nguyễn Huệ; ngày 19/01/2024, UBND tỉnh có Quyết định số 211/QĐ-UBND công nhận trường THPT Nguyễn Huệ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Như vậy, Trường THPT Nguyễn Huệ đảm bảo chất lượng đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2023 theo quy định.

+ Trường THPT Kỳ Lâm là trường miền núi khó khăn nhất của tỉnh có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học và đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, là trường có nhiều học sinh giỏi và có nhiều cán bộ quản lý giáo viên giỏi trường thành từ đây. Hiện trường đang tập trung xây dựng đạt chuẩn quốc gia cuối năm 2025.

- Về trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Trên địa bàn huyện Kỳ Anh chưa có trung tâm GDNN-GDTX mà nhiệm vụ giáo dục thường xuyên đã được Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh (Phân hiệu tại xã Kỳ Giang) phối hợp với Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện, cụ thể: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Văn bản số 861/SLĐT BXH-GDNN ngày 29/4/2020 về việc đồng ý cho Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề trên địa bàn huyện Kỳ Anh. Trường trung cấp Nghề Hà Tĩnh đã hợp đồng, phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT cho học sinh trên địa bàn huyện Kỳ Anh (Hợp đồng số 983/HĐ- PHGD TX - 2023 ngày 14/8/2023). Theo đó, Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh đã đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng thiết yếu đáp ứng đủ điều kiện dạy học và nhu cầu tham gia học hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và đào tạo nghề, cũng như đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trên địa bàn huyện. Hàng năm nhà trường tổ chức tuyển sinh lớp 10 hệ GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề với số lượng từ 250-300 học sinh trên địa bàn huyện.

+ Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục dạy nghề theo Quyết định số 1923/ QĐ-LĐT BXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 01/QĐ-SGDĐT ngày 02/01/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt chỉ tiêu Giáo dục theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (*Báo cáo thẩm tra số 1285/BC-SGDĐT ngày 20/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo*)

6.6. Tiêu chí Kinh tế

a). Về Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn: Huyện Kỳ Anh có cụm ngành nghề nông thôn đáp ứng yêu cầu "Có vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung (theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp) gắn với cơ sở sơ chế hoặc cơ sở chế biến, hoặc cơ sở xử lý phụ phẩm nông nghiệp". Huyện Kỳ Anh chọn vùng sản xuất lúa, chè công nghiệp, là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện đề báo cáo thuyết minh, làm rõ chỉ tiêu cụm ngành nghề nông thôn, cụ thể như sau:

(*) *Vùng sản xuất lúa tập trung:*

- Quy mô vùng sản xuất lúa tập trung: huyện Kỳ Anh hiện có 5.635 ha đất lúa. Thực hiện chủ trương tích tụ tập trung ruộng đất theo Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, huyện đã thực hiện tại 18 thôn của 9 xã, đạt quy mô 900 ha cánh đồng lớn (Kỳ Phong 133 ha, Kỳ Bắc 73,65 ha, Kỳ Tiến 112,46 ha, Kỳ Giang 108,3 ha, Kỳ Xuân 65,7, Kỳ Phú 125,28 ha, Kỳ Văn 145,7 ha, Kỳ Thọ 45, Kỳ Hải 91,5); sau chuyển đổi, mỗi vùng cánh đồng lớn quy mô liền vùng liền thửa 30 ha trở lên, bình quân trên 84% số hộ còn 1 thửa. Hiện có 90,91 ha đạt chứng nhận VietGAP (Kỳ Phú 60,91 ha, Kỳ Văn 30 ha); có 170,06 ha

(Kỳ Phú 60,91 ha, Kỳ Tiến 10,56 ha, Kỳ Giang 20,04 ha,...) đã được cấp mã số vùng trồng.

Cơ sở hạ tầng vùng sản xuất lúa tập trung đáp ứng yêu cầu, gồm: Hệ thống giao thông đồng bộ đến vùng sản xuất, trên 90% đường nội đồng đã được cứng hóa, 100% kênh mương nội đồng đã được bê tông hóa, đảm bảo tưới tiêu chủ động hoàn toàn; được lắp đặt các lu chứa để thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật; riêng vùng lúa sản xuất theo quy trình hữu cơ tại xã Kỳ Phú được lắp đặt hệ thống camera giám sát đồng ruộng để theo dõi, minh bạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- *Tổ chức sản xuất:*

+ Các vùng cánh đồng lớn được tổ chức sản xuất cùng 1 giống (*chuyên canh giống lúa chất lượng trong vụ Xuân, giống lúa ngắn ngày chế biến bún bánh trong vụ Hè Thu*), 1 thời vụ, 1 quy trình, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ (*làm đất, gieo cấy bằng máy sạ hàng cỡ lớn, máy cấy mạ khay, phun thuốc và bón phân bằng máy bay, thu hoạch máy gặt đập liên hợp*), gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa lúa gạo Kỳ Anh.

+ Hầu hết diện tích sản xuất lúa vùng cánh đồng lớn tập trung đã hình thành liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ dân với doanh nghiệp, HTX, cơ sở thu mua, chế biến lúa gạo, chế biến bánh đa, như: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH (Kỳ Giang) liên kết cung ứng vật tư nông nghiệp, thu mua sản phẩm, quy mô năm 2023 đạt 286 ha, sản lượng lúa thu mua 1.544,4 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Tri (Kỳ Tiến), quy mô năm 2023 đạt 154,4 ha, sản lượng lúa thu mua 787,44 tấn; HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Liên Miêu (Kỳ Thu), quy mô năm 2023 đạt 106,9 ha, sản lượng lúa thu mua 578,4 tấn; HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm (Kỳ Giang) ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 115 ha, sản lượng lúa thu mua 600 tấn, riêng vụ Hè Thu năm 2023 đã liên kết 15 ha với THT trồng lúa theo quy trình hữu cơ tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú để thu mua, chế biến sản phẩm bánh đa xuất khẩu; HTX bánh đa, bánh mướt Kỳ Châu ký hợp đồng liên kết thu mua lúa gạo, quy mô năm 2023 đạt 61,5 ha, sản lượng lúa thu mua 320 tấn. Hiệu quả các mô hình liên kết sản xuất đưa lại khá cao, bình quân giá thu mua lúa cao hơn giá thị trường từ 500-700 đồng/kg, lợi nhuận của các hộ dân tham gia liên kết cao hơn bên ngoài từ 6-7 triệu đồng/ha/năm.

+ Sản phẩm rơm rạ các vùng cánh đồng lớn tập trung được thu gom bằng máy cuốn rơm để bán cho các cơ sở sản xuất nấm trên địa bàn.

- *Chế biến và tiêu thụ sản phẩm:* cơ sở sản xuất, chế biến bánh đa của Hợp tác xã Sản xuất TMDV Nguyên Lâm tại xã Kỳ Tiến, quy mô diện tích khuôn viên 5.000 m², quy mô mặt bằng nhà xưởng 1.000 m², công suất 175 tấn thành phẩm/năm; cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn HACCP; có hệ thống máy móc thiết bị chế biến đồng bộ (*máy xay bột, dây chuyền tráng bánh, máy nướng bánh, máy sấy,...*); có hệ thống thu gom và xử lý nước thải trong khu vực nhà xưởng, hệ thống phòng cháy chữa cháy; được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; đội ngũ công nhân được tập huấn, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ an toàn lao động,... theo quy định. Sản lượng sản phẩm bánh đa đạt 3 triệu bánh/năm; sản phẩm tiêu thụ trên thị trường cả nước, nhất ở thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội; đã

xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Nhật Bản. Tổng doanh thu của cơ sở năm 2023 đạt 6.200 triệu đồng; giải quyết việc làm thường xuyên cho 7 lao động.

- *Đánh giá hiệu quả sản xuất:* tại các vùng sản xuất cánh đồng lớn tập trung, hiệu quả kinh tế tăng thêm 5.000.000 đồng/ha/vụ so với sản xuất đại trà, do giảm chi phí sản xuất (*giảm chi phí: làm đất, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ thủy lợi, giảm công lao động và chi phí thu hoạch*), tăng năng suất 10-15% so với sản xuất đại trà (đạt 58-65 tạ/ha/sản xuất đại trà 55-56 tạ/ha), giá thóc bán ra khá cao 9.000-10.000 đồng/kg. Giá trị sản xuất bình quân sản xuất lúa cánh đồng lớn tập trung đạt 132 triệu đồng/ha/năm, thu nhập bình quân 75 triệu đồng/ha/năm.

(* *Vùng sản xuất chè tập trung:*

- *Quy mô vùng sản xuất chè tập trung:* tổng diện tích 334 ha, tại các xã: Kỳ Trung (138 ha), Kỳ Thượng (83 ha), Kỳ Sơn (68 ha), Kỳ Tây (45 ha); có 60 ha đạt chứng nhận VietGAP (Kỳ Trung 49 ha, Kỳ Thượng 11 ha); có 5,2 ha (thôn Trung Sơn, xã Kỳ Trung) đã được cấp mã số vùng trồng. Đến cuối năm 2023 diện tích chè khai thác đạt 323 ha, năng suất chè đạt 15 tấn/ha/năm, sản lượng chè búp tươi đạt 3.838 tấn.

Cơ sở hạ tầng vùng sản xuất chè tập trung đáp ứng yêu cầu, gồm: hệ thống giao thông đồng bộ đến vùng sản xuất xuất và trong nội vùng sản xuất; hầu hết diện tích chè được lắp hệ thống tưới tiết kiệm nước; được lắp đặt các lu chứa để thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật, UBND các xã hợp đồng với Nhà máy chế biến chất thải Hoàn Sơn để thu gom định kỳ, đưa đi xử lý theo quy định.

- *Tổ chức sản xuất:* toàn bộ diện tích chè trên địa bàn huyện liên kết theo chuỗi với Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh (*công ty cung ứng giống, vật tư nông nghiệp đầu vào, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm*).

- *Chế biến và tiêu thụ sản phẩm:* có nhà máy chế biến chè tại xã Kỳ Trung, quy mô mặt bằng nhà máy 01 ha, công suất 30 tấn chè búp tươi/ngày đêm, sản lượng sản phẩm 6-8 tấn/ngày đêm; có hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ, ngày càng được hiện đại hóa công nghệ chế biến (*máy xào diệt men, máy vò, máy sấy khô, máy định hình, máy hoàn thành phẩm*); có hệ thống hút bụi, hệ thống thu gom và xử lý nước thải trong khu vực nhà máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy; được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; đội ngũ công nhân được tập huấn, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ an toàn lao động,... theo quy định. Sản phẩm chè của Công ty Cổ phần chè Hà Tĩnh chủ yếu xuất khẩu thị trường Trung Đông, ngoài ra đã xuất khẩu vào một số thị trường khó tính (như Nhật Bản, EU), với kim ngạch đạt 2,5 triệu USD/năm.

- *Đánh giá hiệu quả sản xuất:* Công ty CP chè Hà Tĩnh thu mua chè búp tươi cho các hộ dân với giá bình quân 7.200 - 7.500 đồng/kg; giá trị sản xuất bình quân cây chè đạt 130 triệu/ha/năm; thu nhập bình quân 80 - 90 triệu đồng/ha/năm, là điển hình thành công nhất hiện nay trên địa bàn huyện về xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bền vững.

- *Về chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm:*

Chợ Kỳ Đồng là chợ hạng III, là xã trung tâm của huyện đang xây dựng lên đô thị loại 5; chợ có diện tích 3512 m²; hơn 50 hộ kinh doanh trong đó chủ yếu kinh doanh thực phẩm, rau củ quả, thực phẩm thủy hải sản, thực phẩm động

vật...UBND huyện đã thống nhất lựa chọn chợ Kỳ Đồng thực hiện tiêu chí chợ trung tâm huyện, đã hoàn thành các hạng mục đạt yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11856:2017- chợ kinh doanh thực phẩm.

b). Về hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện:

Huyện Kỳ Anh có 20 xã với tổng diện tích tự nhiên 76.027 ha, diện tích đất sản xuất nông nghiệp 64.543 ha (đất lúa 6.060 ha, đất trồng cây hàng năm khác 3.628 ha, đất trồng cây lâu năm 6.732 ha, đất nuôi trồng thủy sản 473 ha, đất rừng phòng hộ 14.898 ha, đất rừng đặc dụng 3.966 ha, đất trồng rừng sản xuất 28.460 ha, đất nông nghiệp khác 326 ha). Nhờ có thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng 3 vùng sinh thái (đồng bằng, ven biển, miền núi), năm 2022 huyện đã xác định các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 17/02/2022, gồm: Lúa, chè, cây ăn quả, lợn và tôm.

Hàng năm, các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực cho giá trị sản xuất khá cao so với các sản phẩm còn lại, cụ thể: Sản lượng cây lúa đạt 53.900 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 483.344 tỷ đồng, chiếm 25,2% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; chè công nghiệp đạt 3.838 tấn/năm, giá trị sản xuất 30.118 tỷ đồng, chiếm 1,6% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; cây ăn quả giá trị sản xuất 81.215 tỷ đồng, chiếm 4,2% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với lợn giá trị sản xuất đạt 373.340 tỷ đồng, chiếm 19,5% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp; đối với tôm sản lượng hàng năm đạt 393,4 tấn, giá trị sản xuất đạt 72.050,87 tỷ đồng, chiếm 31,6 % giá trị ngành thủy sản.

- Đến nay, huyện đã xây dựng hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có hiệu quả khá cao, như:

+ Sản xuất lúa: định hướng phát triển các vùng sản xuất lúa tập trung, với tổng diện tích sản xuất khoảng 3.944 ha, tại các xã vùng trọng điểm lúa, gồm: Kỳ Phong, Kỳ Bắc, Kỳ Tiến, Kỳ Giang, Kỳ Đồng, Kỳ Khang, Kỳ Phú, Kỳ Thọ, Kỳ Văn). Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất, đến cuối năm 2023 hoàn thành tại 18 vùng của 9 xã, với tổng diện tích 900 ha, sau chuyển đổi bình quân diện tích 0,85 ha/thửa, 86% số hộ còn 01 thửa/hộ; thực hiện phá bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn tại 47 cánh đồng với tổng diện tích 405,27 ha. Các vùng cánh đồng lớn được tổ chức sản xuất cùng “1 giống (chuyên canh giống lúa chất lượng trong vụ Xuân, giống lúa ngắn ngày chế biến bún bánh trong vụ Hè Thu), 1 thời vụ, 1 quy trình, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ (làm đất, gieo cấy bằng máy sạ hàng cỡ lớn, máy cấy mạ khay, phun thuốc và bón phân bằng máy bay, thu hoạch máy gặt đập liên hợp), gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa lúa gạo Kỳ Anh; thực hiện thành công bước đầu mô hình sản xuất lúa hữu cơ, phục hồi môi trường, tái tạo nguồn rươi tự nhiên, đạt quy mô 17,5 ha tại Kỳ Khang; xây dựng 15 ha lúa hữu cơ tại xã Kỳ Phú và 30 ha lúa hữu cơ tại xã Kỳ Phong. Một số vùng cánh đồng lớn đã được cấp chứng nhận mã vùng trồng (như: 60,92 ha tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú; 22,2 ha tại thôn Bắc Hải, xã Kỳ Hải; 20 ha tại thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đồng); được cấp chứng nhận VietGAP (như: 60,91 ha tại thôn Phú Minh, xã Kỳ Phú; 30 ha tại thôn Hòa Hợp, xã Kỳ Văn); xây dựng thương hiệu lúa gạo, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm Egap.vn (như: Gạo hữu cơ Đồng Láng, gạo hữu cơ Kỳ Phú).

+ Sản xuất chè công nghiệp: định hướng phát triển các vùng sản xuất chè tập trung, với tổng diện tích 334 ha, tại các xã: Kỳ Trung, Kỳ Thượng, Kỳ Sơn, Kỳ Tây. Hình thành 02 vùng sản xuất tập trung chè công nghiệp (quy mô 5 ha trở lên), với tổng diện tích 39,25 ha, liên kết sản xuất theo chuỗi với Công ty cổ phần chè Hà Tĩnh (xã Kỳ Trung có 1 vùng, tổng diện tích 29,6 ha, xã Kỳ Thượng có 01 vùng, tổng diện tích 9,65 ha); có vùng đã được cấp chứng nhận mã vùng trồng (5,2 ha tại thôn Trung Sơn, Bắc Sơn của xã Kỳ Trung); được cấp chứng nhận VietGAP (như: 29,6 ha tại thôn Trung Sơn, Bắc Sơn, xã Kỳ Trung và 9,65 ha tại thôn Tân Tiến, Tiến Quang xã Kỳ Thượng).

+ Sản xuất cây ăn quả: định hướng phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, chủ yếu là cam, bưởi được trồng tập trung ở các xã Kỳ Trung, Kỳ Thượng, Kỳ Sơn, Kỳ Tây, Lâm Hợp và trồng ổi ở xã Kỳ Đồng với tổng diện tích 208 ha.

+ Trên lĩnh vực chăn nuôi: tổng diện tích quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung 520,6 ha (chăn nuôi lợn 147,5 ha; chăn nuôi trâu bò, gia cầm 373,1ha) với tổng đàn lợn 33.000 con, sản lượng thịt 4.175 tấn. Trong những năm gần đây, chăn nuôi đã từng bước chuyển từ nhỏ lẻ sang tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại đảm bảo an toàn dịch bệnh.

- Nuôi tôm mặn lợ: Huyện Kỳ Anh có 500 ha nuôi tôm lợ, tập trung chủ yếu nuôi tôm, còn các đối tượng khác như cua, cá thì được nuôi xen ghép. Tổng diện tích nuôi tôm toàn huyện là 495 ha, trong đó: nuôi thâm canh, công nghiệp: 53,8 ha; nuôi bán thâm canh, quảng canh cải tiến: 441,2 ha, chủ yếu tập trung tại 3 xã Kỳ Thu, Kỳ Thọ, Kỳ Hải. Sản lượng tôm nuôi đạt 350 tấn. Hiện nay, huyện đã quy hoạch 3 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích gần 100 ha, các vùng đã và đang được đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện đảm bảo như: Vùng nuôi Ngọn Rào – xã Kỳ Thu; vùng Đập Lợi xã Kỳ Thọ, vùng Bắc Sơn Hải xã Kỳ Hải.

- Trong sản xuất, nông dân đã mạnh dạn áp dụng khoa học - công nghệ, tuân thủ các biện pháp kỹ thuật như quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng, dần phát triển diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP. Toàn huyện có 90,91 ha lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Văn 30 ha, Kỳ Phú 60,91 ha); 39,25 ha chè đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 29,6 ha; Kỳ Thượng 9,65 ha); 15 ha ổi (tại Kỳ Đồng) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 1.700 m² nhà màng trồng dưa lưới (tại Kỳ Sơn) đạt tiêu chuẩn VietGAP; 73,7 ha cam bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Trung 28,5 ha; Kỳ Thượng 23 ha; Kỳ Tây 11,5 ha; Kỳ Sơn 5,2 ha, Lâm Hợp 5,5 ha); 11,7 ha cam bưởi đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ (Kỳ Sơn); 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn An toàn dịch bệnh động vật (Lợn giống chất lượng cao Mitracó Kỳ Phong, quy mô 19.200 con); 02 cơ sở chăn nuôi gia cầm đạt tiêu chuẩn VietGAP (gà Kỳ Phong quy mô 5.000 con và vịt Kỳ Thọ quy mô 12.100 con); 01 cơ sở nuôi tôm thâm canh đạt tiêu chuẩn VietGAP (Kỳ Hải 1 ha).

- Huyện có các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện, cụ thể:

+ Mô hình liên kết sản xuất lúa của tổ hợp tác trồng lúa thôn Phú Minh (xã Kỳ Phú) với quy mô 60,92 ha; có liên kết sản xuất 3 năm cung cấp giống, phân

bón và tiêu thụ lúa khô vụ Xuân hàng năm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp TCH; có liên kết 3 năm về tiêu thụ gạo vụ Hè Thu để sản xuất bánh đa với Hợp tác xã sản xuất thương mại và dịch vụ Nguyên Lâm. Sản phẩm bánh đa vùng Nguyên Lâm được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh, sản phẩm đã xuất khẩu đi nước ngoài. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP số VICB 8374.9-1 ngày 14/4/2023 bởi Công ty CP Chứng nhận và Giám định Vinacert, có hiệu lực đến 13/4/2026. Sản phẩm của mô hình là bánh đa vùng Nguyên Lâm, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 15.2021/GCNATTP-SCT ngày 20/9/2021, do Sở Công thương Hà Tĩnh cấp, có hiệu lực đến ngày 20/9/2024. Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận HACCP số FAO-HT-42-21-002 ngày 25/12/2021, do Công ty CP chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp, có hiệu lực đến ngày 24/12/2024.

+ Mô hình liên kết sản xuất chè của Nhóm hộ gia đình thôn Trung Sơn, Bắc Sơn (xã Kỳ Trung) với quy mô 29,65 ha; có liên kết sản xuất 3 năm cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tiêu thụ chè búp tươi với Xí nghiệp chè 12/9 thuộc Công ty CP Chè Hà Tĩnh. Xí nghiệp chè 12/9 tổ chức chế biến thành sản phẩm Chè Hoàn Sơn. Sản phẩm Chè Hoàn Sơn được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP số FAO-VG-TT-42-21-21 ngày 19/10/2021 bởi Công ty CP Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO, có hiệu lực đến 18/10/2024. Sản phẩm của mô hình là Chè Hoàn Sơn, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 16/2021/NNPTNT-039 ngày 27/10/2021, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh cấp, có hiệu lực đến ngày 26/10/2024.

+ Mô hình sản xuất cam bưởi của HTX sinh thái nông nghiệp Khe Xai Kỳ Sơn (xã Kỳ Sơn) với quy mô 11,7 ha (cam 7 ha, bưởi 4,7 ha); có hợp đồng mua bán giống với HTX dịch vụ tổng hợp NN&MT Hoàn Thiện (Kỳ Trung); liên kết ổn định cung cấp phân bón với cửa hàng của hộ kinh doanh Hồ Văn Thái (Kỳ Sơn), cung cấp chế phẩm và vật tư khác với cửa hàng Nguyễn Hữu Lợi (TP. Hà Tĩnh) và sơ chế thành sản phẩm Cam Khe Xai, Bưởi Khe Xai. Sản phẩm được liên kết tiêu thụ ổn định với các đại lý, cửa hàng trong và ngoài tỉnh. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn Việt Nam về nông nghiệp hữu cơ số 23.12927-NHC/TTP ngày 20/10/2023 bởi Công ty CP Chứng nhận và Giám định TTP, có hiệu lực đến 19/10/2025.

+ Mô hình chăn nuôi lợn của Trung tâm chăn nuôi giống thuộc Công ty cổ phần chăn nuôi Mitraco (xã Kỳ Phong), người đại diện là ông Hồ Sỹ Huy Thảo. Hình thức sản xuất là trang trại với diện tích 17,5 ha, trong đó diện tích chuồng trại chăn nuôi 1,5 ha. Mô hình với chuồng trại khép kín theo công nghệ sản xuất chăn nuôi của Thái Lan, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Trung tâm sản xuất các giống lợn như Yorkshire, Landrace; giống lợn ông bà được nhập từ Thái Lan, lợn giống bố mẹ và lợn giống thương phẩm do Công ty tạo ra, cụ thể: đực giống 24 con, nái giống sinh sản 1.200 con và Lợn giống thương phẩm 24.000 con/năm. Về liên kết chăn nuôi, hiện nay đã có gần 50 hộ vệ tinh, HTX chăn nuôi nái và lợn thương phẩm, 90% công nghệ chuồng kín, với những cụm trại 1.000- 3.000 con/lứa tại các xã trên địa bàn toàn tỉnh. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm. Lợn thịt được hợp đồng bán cho

các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó có hộ Hồ Năng Dũng (Cẩm Xuyên) với số lượng 500-2.000 con/tháng, sau đó chuỗi liên kết đến cơ sở kinh doanh Tứ Yên ở xã Kỳ Tiên (Sản phẩm của mô hình là Xúc xích và giò Tứ Yên). Mô hình được Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh Lở mồm long móng gia súc, dịch tả lợn số 04/TY-ATDB ngày 08/08/2023, có hiệu lực đến ngày 18/6/2024. Cơ sở sản xuất Tứ Yên được cấp Giấy chứng nhận cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 06/2022/GCNĐDK-UBND ngày 28/9/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 28/9/2025; Giấy chứng nhận HACCP số HC-48/CN-42-0004 ngày 21/10/2022, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 20/10/2025.

+ Mô hình nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng của ông Lê Văn Vân (xã Kỳ Hải), có quy mô 1 ha. Về liên kết, hộ Lê Văn Vân có hợp đồng mua bán giống với Công ty CP thủy sản Thông Thuận Hà Tĩnh (Nghị Xuân); hợp đồng liên kết ổn định cung cấp thức ăn với hộ ông Hồ Minh Số (Kỳ Thọ); hợp đồng liên kết ổn định với cơ sở kinh doanh hải sản Tâm Trí (Kỳ Hải) và Công ty CP xuất nhập khẩu thủy sản Nam Hà Tĩnh (Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh). Mô hình được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP số VietGAP-TS-13-01-42-004 ngày 30/5/2022 do Công ty Cổ phần chứng nhận GLOBALCERT cấp, có hiệu lực đến 29/5/2024. Sản phẩm Ram cuộn, tôm xù Tâm Trí của Cơ sở hải sản Tâm Trí được cấp Giấy chứng nhận cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 09/2022/GCNĐDK-UBND ngày 23/12/2022, do UBND huyện Kỳ Anh cấp, có hiệu lực đến ngày 23/12/2025; Giấy chứng nhận HACCP số 30/CN-TDC/HT-42-0001 ngày 14/7/2023, do Công ty TNHH công nghệ NHONHO cấp, có hiệu lực đến ngày 13/7/2026.

c). Về có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả:

Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm truyền giống chăn nuôi với Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật huyện Kỳ Anh tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND huyện Kỳ Anh.

- Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm: Ngày 14/9/2023 huyện Kỳ Anh đã có Văn bản xin ý kiến Sở Nội vụ về dự thảo Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi của huyện (tại Văn bản số 1622/UBND-NV), tuy nhiên căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, thì Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi của huyện là đối tượng thuộc diện phải thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong nên ngày 20/9/2023, Sở Nội vụ đã có Văn bản số 1773/SNV-XDCQ&TCBC đề nghị UBND huyện Kỳ Anh tạm thời chưa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm cho đến khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

- Về Quy chế làm việc của Trung tâm: Ngày 20/4/2023, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-TTUD về việc ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm Ứng dụng Khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh.

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong năm 2023, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể: Xây dựng 10 mô hình khuyến nông trên các lĩnh vực⁹, triển khai thực hiện các mô hình mới: Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu, sản xuất dưa chất lượng cao; triển khai các mô hình sản xuất giống lúa mới ở vụ xuân 2023 tại xã Kỳ Tiên, Kỳ Văn để đánh giá nhân rộng ở những vụ, vùng tiếp theo; hướng dẫn thực hiện các mô hình chăn nuôi bò theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tại các xã Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Sơn, Lâm Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Trung, Kỳ Tân...

- Tổ chức thành công 25 lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất vụ Xuân, vụ Hè Thu, sản xuất dưa hấu hữu cơ, chăn nuôi lợn hữu cơ; chỉ đạo đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở thụ tinh nhân tạo trâu bò phối giống được 720 con bê.

- Đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng cho 27 lớp với trên 2.700 người dân, góp phần sản xuất lúa vụ Xuân, Hè Thu 2023 được mùa đạt kết quả cao.

- Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2023, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng 02 đợt đều đạt trên 90%; công tác kiểm soát giết mổ tại các lò mổ được 8.613con lợn, 2.033 con trâu bò và tổ chức 03 cuộc kiểm tra tại các lò mổ tập trung; phối hợp với Công an xã Kỳ Khang, Kỳ Đồng phát hiện và xử lý 03 trường hợp có hành vi vi phạm sử dụng nguồn nước không đảm bảo để sơ chế sản phẩm động vật (thịt lợn), xử phạt vi phạm hành chính 21 triệu đồng. Về thú y thủy sản năm 2023 trên địa bàn huyện đã thả được 34,15triệu con giống tôm các loại, trung tâm đã chỉ đạo xử lý dịch bệnh đốm trắng trên tôm tại xã Kỳ Thu, Kỳ Hải, Kỳ Thọ: thu 12 mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm để xác định nguyên nhân và cấp 5.000kg hóa chất Chlorine cho 36 hộ nuôi tôm để xử lý dịch bệnh đốm trắng trên diện tích 23,21ha; tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định phân bổ 5.000kg hóa chất Chlorine từ nguồn Dự trữ quốc gia và tổ chức cấp phát cho cho các địa phương để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2023 Trung tâm

⁹ Một số mô hình tiêu biểu như: Mô hình chuyển giao quy trình sản xuất lúa hữu cơ gắn với phục hồi tái tạo rươi tự nhiên ở khu vực Đâu Giang tại xã Kỳ Khang, mô hình trồng tre lấy măng tại xã Kỳ Tây (năm thứ 2); mô hình sản xuất lúa - cá kết hợp trồng niễng theo hướng hữu cơ tại xã Kỳ Phú, mô hình ươm giống mây nước; mô hình trồng hành tím tại xã Kỳ Xuân, theo dõi đánh giá mô hình nuôi gà kết hợp với giun quế tại Kỳ Tiên; phối hợp với Công ty Quế Lâm theo dõi đánh giá các mô hình hữu cơ: Chăn nuôi Lợn, dưa Hấu, lúa, chè; ...

Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Kỳ Anh hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú ý góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Kỳ Anh năm 2023.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Kinh tế theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 144/BC-SCT ngày 21/6/2024 của Sở Công thương; số 257/BC-SNN ngày 24/06/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6.7. Tiêu chí môi trường

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Để thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, UBND huyện Kỳ Anh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện như: Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải; nước thải; kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Kỳ Anh giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.

Toàn huyện có 06 Hợp tác xã (HTX) và 03 tổ hợp tác vệ sinh môi trường với 88 lao động, 06 xe chuyên dụng, 02 xe tải, 75 xe đẩy tay, 124 thùng đựng rác thải bằng nhựa để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Trên địa bàn huyện có Nhà máy chế biến rác sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh do Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn làm chủ đầu tư, được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 705/QĐ-BTNMT ngày 31/3/2015 và được điều chỉnh tại Quyết định số 727/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2018; cấp Giấy phép môi trường số 239/GPMT-BTNMT ngày 12/7/2023. Nhà máy có tổng diện tích 9,26ha. Công suất hiện tại của Nhà máy theo Giấy phép môi trường được cấp: hệ thống sản xuất mùn hữu cơ (01 dây chuyền phân loại công suất 09 tấn/giờ, 01 dây chuyền phân loại công suất 7 tấn/giờ, nhà ủ mùn hữu cơ); lò đốt chất thải sinh hoạt công suất 07 tấn/giờ; bãi chôn lấp chất thải tro, tro xỉ lò đốt, thể tích thiết kế 10.000 m³. Nước thải của Nhà máy được thu gom về các hố gom, sau đó chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý, không xả thải ra ngoài môi trường; Khí thải được thu gom về hệ thống xử lý khí thải của lò đốt để xử lý đạt QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (Kv = 1,2) trước khi thải vào môi trường không khí. Nhà máy đi vào hoạt động từ tháng 12/2015. Hiện tại nhà máy đang tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho địa bàn huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, huyện Đức Thọ và một số đơn vị khác, lượng rác thực tế xử lý khoảng 70-80 tấn/ngày. Theo báo cáo bảo vệ môi trường của Công ty năm 2023 kết quả quan trắc định kỳ khí thải của lò đốt các thông số đều đảm bảo QCVN 61-MT:2016/BTNMT.

Theo số liệu thống kê, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 62 tấn/ngày, trong đó, khối lượng chất thải thực phẩm được phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi khoảng 24,3 tấn/ngày; khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế bằng cách thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 7,1 tấn/ngày; CTRSH khác còn lại được các HTX thu gom, vận chuyển về Nhà máy chế biến và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Hoàn Sơn để xử lý khoảng 27 tấn/ngày. Do đó, khối lượng thu gom, xử lý đúng quy định khoảng 58,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 94,1%.

+ *Chất thải rắn công nghiệp thông thường*: các cơ sở phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn hầu hết là các doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, khối lượng phát sinh thường được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

+ *Phụ phẩm nông nghiệp*: phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp được các chủ nguồn thải thu gom, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (rơm, rạ,...) hoặc sản xuất nấm, tạo phân hữu cơ,...

+ *Chất thải nguy hại*: huyện Kỳ Anh hiện có 01 Trung tâm Y tế và 20 trạm y tế. Rác thải y tế được các cơ sở y tế thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải rắn y tế trong khuôn viên cơ sở y tế và kế hoạch số 316/KH-TTYT ngày 11/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh. Theo tính toán tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 5,71 kg/ngày đêm (*2.086,3 kg/năm*). Rác thải y tế nguy hại của Trung tâm Y tế huyện, các trạm y tế xã được Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý theo hợp đồng số 202310/HT-TTYTKA ngày 01/01/2023 của Trung tâm y tế huyện với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh với tần suất thu gom 3 lần/ tuần.

Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: trên địa bàn thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý bao, bì, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng theo Kế hoạch số 1321/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1.240 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (*bình quân 62 bể chứa/xã*). 20/20 xã ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Sau mỗi vụ mùa thu hoạch (*tháng 6 và tháng 9 hằng năm*), UBND các xã phối hợp Công ty MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thực hiện thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng từ các bể chứa để vận chuyển về Nhà máy Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý. Theo thống kê, khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 2514,9kg/năm và đã thu gom, vận chuyển, xử lý 2514,9kg, đạt 100%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 60\%$)*.

UBND huyện đã ban hành Đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Triển khai thực hiện theo quy trình hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại: chất thải thực phẩm được xử lý tại hộ gia đình bằng

cách tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, hoặc ủ kết hợp với chế phẩm sinh học tại hồ ủ rác (đối với vườn hộ có diện tích rộng) để tạo phân hữu cơ. Trên địa bàn huyện có 01 mô hình thí điểm về phân loại CTRSH xử lý chất thải thực phẩm tập trung, theo đó, một số hộ ở thôn của 03 xã (Kỳ Đông, Kỳ Phú, Kỳ Xuân) thực hiện mô hình thí điểm là rác thực phẩm phát sinh tại các hộ được chứa trong bao bì theo quy định (túi màu xanh) đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý rác hữu cơ tập trung tại xã Kỳ Đông; CTRSH khác chứa trong bao bì theo quy định (túi màu vàng) đưa ra điểm tập kết để đơn vị thu gom đưa đi xử lý tại nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Kỳ Tân. CTRSH có khả năng tái chế được thu gom theo mô hình ngôi nhà xanh hoặc bán phế liệu. Toàn huyện có 31.357/ 35.938 hộ gia đình bố trí các thiết bị để phân loại rác tại nguồn (đạt 87%); 17.421 hộ xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 2 ngăn để phân loại và ủ rác hữu cơ thành phân bón cho cây trồng.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên:

Huyện Kỳ Anh có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên là mô hình “Sản xuất củi trấu” Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí, xã Kỳ Tiến huyện Kỳ Anh, cụ thể:

+ Mô hình hoạt động với hình thức thu mua vỏ trấu từ các chủ cơ sở xay xát ở trong và ngoài xã (khoảng 2.000 tấn vỏ trấu/năm, có hợp đồng liên kết), sau khi thu mua từ các cơ sở xay xát, HTX nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí sử dụng công nghệ nghiền và nén ở nhiệt độ cao tạo ra các sản phẩm thanh củi trấu (củi trấu ép). Lượng củi trấu này sau đó được tiêu thụ với Công ty Thương mại dịch vụ tổng hợp Thanh Phong (có hợp đồng tiêu thụ) để phục vụ xuất khẩu và các đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

+ Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế của HTX đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt không còn tình trạng đốt vỏ trấu sau khi xay xát như những năm gần đây. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí và 05 cơ sở xay xát (4.822 hộ sản xuất) và đang mở rộng thu mua tại các cơ sở khác trên địa bàn tỉnh đã tạo ra một lượng củi trấu khá lớn, cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy và cá nhân trên toàn tỉnh, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người dân sản xuất nông nghiệp.

+ Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tổng hợp Minh Trí có đăng ký ngành nghề kinh doanh “hoạt động dịch vụ sau thu hoạch”, có phương án, quy trình sản xuất, kinh doanh tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, với diện tích cơ sở 2.000 m².

Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp:

Hiện nay trên địa bàn huyện đang vận hành 02 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại 02 xã (Kỳ Xuân và Kỳ Châu) và 01 công trình xử lý nước thải đang thực hiện đầu tư xây dựng tại xã Kỳ Văn, cụ thể:

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Châu: công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh được UBND xã Kỳ Châu phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 83A/QĐ-UBND ngày 21/7/2020, với công suất 50 m³/ngày.đêm. Công nghệ áp dụng: bể thiếu khí, bể hiếu khí MBBR, bể lắng, bể khử trùng. Công trình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cho 150 hộ dân tại thôn Châu Long và thôn Hiệu Châu, xã Kỳ Châu (*chiếm 15,5% số hộ trên địa bàn xã Kỳ Châu*). Quy mô công trình: Hệ thống Bể xử lý nước thải kích thước 7,48 m x 6,26m x 3,27m gồm Bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí MBBR, bể lắng, bể khử trùng, nhà điều hành. Đáy bể bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, dày 20 cm, bê tông lót 4 x6 mác 100 dày 10cm; thành bể xây gạch đặc không nung dày 22 cm, hệ thống giằng bê tông cốt thép, trát tường vữa xi măng mác 75, dày 1cm; đáy bể và thành bể được xử lý chống thấm; nhà điều hành kích thước mặt bằng 3,04 m x2,44m chiều cao 2,5 m. Tường xây gạch không nung dày 11cm, trát tường vữa xi măng mác 75, dày 1cm; thiết bị phục vụ cho quá trình vận hành xử lý gồm: song chắn rác; máy bơm điều hòa; bơm bùn và phụ kiện kèm theo; máy thổi khí và phụ kiện kèm theo; giá thể vi sinh dạng cầu; hóa chất khử trùng; hệ thống tự động; ống lắng trung tâm và giá đỡ; hệ thống phân phối khí bọt mịn. Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư theo mương dẫn nước được đưa vào bể điều hòa, sau đó được đưa vào hệ thống xử lý, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cột B -QCVN14:2008/BTNMT mới xả ra môi trường. Công trình xử lý đưa vào hoạt động từ năm 2021 đến nay, hiện nay công trình do UBND xã Kỳ Châu quản lý, vận hành, đảm bảo phát huy hiệu quả.

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Xuân: Công trình xử lý nước thải khu dân cư xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh được UBND xã Kỳ Xuân phê duyệt Thiết kế kỹ thuật tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, với công suất xử lý 148 m³/ngày.đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 250 hộ dân thôn Xuân Tiến (*chiếm 11,5% số hộ trên địa bàn xã Kỳ Xuân*). Công nghệ áp dụng: bể tự hoại cải tiến có sử dụng chế phẩm sinh học; hồ sinh thái. Quy mô công trình: Xây dựng hệ thống kênh dẫn, thu gom nước vào bể lắng dài 9m, kính thước b x h = 0,8x0,7m; chiều dày thành và đáy kênh 0,15 cm; kênh đổ bê tông xi măng M200. Nước thải sinh hoạt các hộ được gom qua hệ thống kênh chảy vào bể lắng, sau đó nước thải từ bể lắng chảy vào hệ thống xử lý sử dụng chế phẩm sinh học với tổng 36 bể, dung tích 4m³/bể; tổng dung tích bể xử lý 148 m³. Nước sau khi xử lý sẽ được gom vào đường ống d110 và chảy vào hồ sinh thái có kích thước đáy 10x15m; hệ số mái bờ hồ m=1; cao trình bờ hồ +6.07, làm hàng rào bảo vệ hồ bằng hệ thống ống thép hộp. Công trình xử lý đưa vào hoạt động từ năm 2021; hiện nay công trình do UBND xã Kỳ Xuân quản lý, vận hành, đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho các hộ gia đình.

+ Công trình xử lý nước thải xã Kỳ Văn (*mô hình nằm trong danh sách hỗ trợ nguồn Trung ương theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*): được UBND huyện Kỳ Anh giao UBND xã Kỳ Văn làm Chủ đầu tư, hiện đã lập đề cương lựa chọn nhà thầu khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật với công suất xử lý 150 -200 m³/ngày.đêm, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho 120 hộ dân thôn Mỹ Liên. Công nghệ xử lý nước thải là bể BASTAF kết hợp với hồ sinh học và bãi lọc trồng cây. Mô hình đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ

tại Văn bản số 96/UBND-NL₅ ngày 05/01/2024, khi có nguồn ngân sách hỗ trợ sẽ thực hiện đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện trong năm 2024

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Hiện trên địa bàn huyện không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; chỉ tiêu này không đánh giá.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 20/20 xã của huyện Kỳ Anh đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 616.000 m², tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0 m²/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2 m²/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 576.958 m²/128.192 nhân khẩu, đạt 4,5 m²/người (yêu cầu tối thiểu 2 m²/người)

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 04/7/2019 về triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, ban hành Đề án số 2029/ĐA-UBND ngày 20/12/2022 về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và những năm tiếp theo; theo đó, đã đưa ra các giải pháp về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa và phân loại rác tại nguồn trên địa bàn để chỉ đạo triển khai thực hiện. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ các xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngôi nhà xanh trong đó có mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 153 ngôi nhà xanh/153 thôn. Chất thải nhựa có khả năng tái chế được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn xã, làm nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh với khối lượng khoảng 3,04 tấn/ngày, khối lượng được thu gom về nhà máy xử lý theo quy định 3,2 tấn/ngày; tổng khối lượng chất thải nhựa được thu gom tái sử dụng, tái chế, xử lý đảm bảo đúng quy định là 6,24 tấn/ngày đạt tỷ lệ 95% so với khối lượng phát sinh trên địa bàn các xã.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các cơ sở, hộ gia đình, sau phân loại, tự xử lý tại hộ gia đình, tổ chức, đơn vị thì lượng CTRSH khác còn lại được chuyển giao cho các HTX Môi trường thu gom trực tiếp và vận chuyển về nhà máy xử lý CTRSH Hoàn Sơn để xử lý. Trên địa bàn huyện có 09 tổ chức thu gom, trong đó có 02 HTX môi trường thu gom cho cụm xã gồm 05 xã và thu gom trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở phát sinh. Về thời gian, tần suất thu gom được các HTX môi trường

thống nhất với UBND các xã và thông báo các hộ gia đình, tổ chức đơn vị thực hiện, việc chuyển chất thải rắn kịp thời, không có tình trạng tự tập kết hoặc gây ô nhiễm môi trường. Hiện các xã trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, điểm trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Môi trường theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 2709/BC-STNMT ngày 21/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

6.8 Tiêu chí chất lượng môi trường sống

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:*

Kết quả thực hiện đến nay có 6.817/35.814 hộ được sử dụng nước từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 18,97%.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:*

Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước tập trung là Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước TX Kỳ Anh đảm bảo hoạt động bền vững. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh là đơn vị được giao quản lý công trình cấp nước sạch cho thành phố Hà Tĩnh và các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh, có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Kỳ Anh có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

- *Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 06/02/2023 về quản lý chất thải, kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Kỳ Anh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

- *Về cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn:*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp; nhiều xã phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường sống sạch sẽ, an lành. Tỷ lệ các tuyến đường trên địa bàn huyện có cây xanh hoặc hàng rào xanh như sau:

+ Đường huyện lộ có 9 tuyến với chiều dài 63,4 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh là 41/63,4 km, đạt tỷ lệ 64,66 %.

+ Đường trực liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng được 157,3/157,3 km đường trực xã, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trực thôn, liên thôn 262,3 km, trong đó chiều dài đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 209,84 km, đạt tỷ lệ 80%.

+ Tổng số hộ chỉnh trang, cải tạo vườn hộ 33.953/35.938 hộ gia đình đạt tỷ lệ 94 %, số hộ chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh là 34.140/35.938 hộ, đạt tỷ lệ 95 %.

+ Cảnh quan không gian sáng: Đường xã, liên xã, liên thôn được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng được 419,6/419,6 km, đạt tỷ lệ 100%.

Đối với hệ thống ao hồ sinh thái: Các hộ gia đình sử dụng diện tích ao hồ trong vườn để nuôi cá, tạo nguồn thu nhập kinh tế cho gia đình. Các ao hồ trong khu dân cư thường xuyên được nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện tại, huyện Kỳ Anh đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 89/89 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận. Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 5.418/5.418 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

* **Đánh giá:** huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra số 257/BC-SNN ngày 24/6/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 2709/BC-STNMT ngày 21/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

6.9 Tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đảng bộ huyện Kỳ Anh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (tại Thông báo số 947-TB/TU ngày 25/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh); Chính quyền huyện Kỳ Anh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023 (tại Thông báo số 06/TB-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 6/6 tổ chức chính trị - xã hội của huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Đạt.

- Đảm bảo an ninh, trật tự:

+ Hàng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tai tệ nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các Đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ

các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với các phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của Nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 10%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia, phát huy hiệu quả 1.024 tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự; 153 tổ hòa giải; 03 dòng họ tự quản về an ninh, trật tự; 09 loại mô hình, 02 câu lạc bộ tự phòng, tự quản về an ninh, trật tự. Tính đến hết năm 2023 huyện Kỳ Anh có 20/20 xã, 27/27 cơ quan, 03/03 trường học cấp huyện quản lý được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Có 20/20 xã (tỷ lệ 100%) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 05 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự trong Bộ tiêu chí các lĩnh vực nổi trội của địa phương thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh.

- *Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình:* về hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình: trong năm 2023 có tổng 10.832 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,79% (10.832/11.549 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; huyện Kỳ Anh đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đạt kết quả cao. Đến nay, huyện Kỳ Anh đạt 05 chỉ tiêu theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đồng thời, huyện Kỳ Anh đáp ứng đủ ba điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đó là: (1) Có 100% xã trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (2) Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên; (3) Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên; (4) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đánh giá: huyện Kỳ Anh đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo quy định của Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (theo các Báo cáo thẩm tra: số 158/BC-STTTT ngày 21/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông, số 544/BC-CAT-TM ngày 24/6/2024 của Công an tỉnh số 1223/BC-STP ngày 20/6/2024 của Sở Tư pháp, số 10/BC-SNV ngày 29/01/2024 của Sở Nội vụ).

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2011-2023, UBND huyện Kỳ Anh đã và đang triển khai thực hiện 113 công trình (trong đó, cấp huyện làm chủ đầu tư 18 công trình; cấp xã làm chủ đầu tư 95 công trình) với tổng kinh phí là 470.142,7 triệu đồng; tính đến thời điểm 31/12/2023, giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu là 179.306,5 triệu đồng (chiếm 38,1%); khối lượng hoàn thành chưa nghiệm thu 20.532,1 triệu đồng (chiếm 4,4%); khối lượng chưa hoàn thành dự kiến là 270.304,1 triệu đồng (chiếm 57,5 %). Nguồn vốn đã thực hiện phân bổ, giải ngân là 356.113,9 triệu đồng; nguồn vốn đã được phê duyệt kế hoạch huy động là 114.028,7 triệu đồng.

- Về nợ đọng xây dựng cơ bản: để chấn chỉnh công tác nợ đọng trong đầu tư công nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng, UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các địa phương, các chủ đầu tư trong các cuộc họp triển khai nhiệm vụ kế hoạch đầu năm và thực hiện giao nhiệm vụ trong các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm cho các địa phương, đơn vị. Năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1467/UBND-TH ngày 19/3/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý đầu tư công và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Bên cạnh đó, trong quá trình rà soát tiêu chí tại cấp huyện, cấp xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Tài chính căn cứ quy định Luật Đầu tư công năm 2019 để rà soát và hướng dẫn cấp huyện, cấp xã thực hiện. Qua kết quả rà soát, trên cơ sở báo cáo, hồ sơ do UBND huyện Kỳ Anh cung cấp, UBND huyện Kỳ Anh đã bố trí, thanh toán vốn cho các công trình nhằm xây dựng để thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đánh giá: Giai đoạn 2011-2023 (tính đến thời điểm 31/12/2023), huyện Kỳ Anh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Về cân đối nguồn lực Dự kiến tổng số kinh phí xây dựng huyện Kỳ Anh đạt chuẩn nông thôn mới là 470.142,7 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn đã phân bổ, giải ngân là 356.113,9 triệu đồng; nguồn vốn đã được phê duyệt kế hoạch huy động là 114.028,7 triệu đồng. Đối với số vốn theo kế hoạch huy động 114.028,7 triệu đồng (gồm: Ngân sách huyện, xã 91.196,95 triệu đồng; ngân sách Trung ương, tinh hỗ trợ theo mục tiêu 22.831,74 triệu đồng): đã có phương án bố trí vốn tại các Nghị quyết, quyết định của cấp có thẩm quyền (Chi tiết theo Phụ lục 01). Như vậy, huyện Kỳ Anh đã đảm bảo cân đối được nguồn lực¹⁰ để hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

(Chi tiết theo Báo cáo số 213/BC-SKHĐT ngày 22/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

¹⁰ Giai đoạn 2021-2023 huyện Kỳ Anh vượt thu tiền cấp quyền sử dụng đất, thuê đất so với kế hoạch tỉnh giao. Năm 2021, thu tiền sử dụng đất đạt 274,1 tỷ đồng (bằng 274% kế hoạch tỉnh giao); Năm 2022, thu tiền sử dụng đất đạt 125,2 tỷ đồng (bằng 90,6% kế hoạch tỉnh giao); Năm 2023, thu tiền sử dụng đất đạt 119,8 tỷ đồng (bằng 149,79% kế hoạch tỉnh giao)

Các nội dung, kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện NTM trong thời gian tới của huyện Kỳ Anh phù hợp với chủ trương, định hướng xây dựng NTM của tỉnh giai đoạn 2021-2025; trong kế hoạch đã có các giải pháp để duy trì các tiêu chí cấp xã, cấp huyện và các giải pháp đối với từng nhóm nội dung, để đảm bảo đạt chuẩn bền vững hơn (*trong đó chú trọng công tác phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn; nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội...*), trong kế hoạch cũng đã bao gồm các giải pháp để khắc phục đối với các nội dung người dân còn băn khoăn.

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hà Tĩnh phân đấu đến cuối năm 2024 cơ bản hoàn thành các yêu cầu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, làm cơ sở để tổng kết, đánh giá Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021-2025". Vì vậy, UBND tỉnh Hà Tĩnh sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Kỳ Anh đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về kết quả thực hiện

- Có 100% số xã (20/20 xã) trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025*).

- Có 3/20 xã trên địa bàn huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2025*), gồm: Kỳ Châu, Kỳ Thư và Kỳ Hải đạt tỷ lệ 15%.

- Có 100% số thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn đô thị văn minh: trên địa bàn huyện Kỳ Anh hiện chưa có thị trấn.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Kỳ Anh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM (*Văn bản số 213/BC-SKHĐT ngày 22/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

III. KIẾN NGHỊ

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Kỳ Anh đã đảm bảo điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn

NTM; UBND tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Kỳ Anh đạt chuẩn NTM năm 2023./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh).

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Kỳ Anh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2023 ĐỐI VỚI
HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	1 công trình	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	64,66%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt

5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	66,7%	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	Cấp độ 1	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Có 2 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung (chè và lúa)	Đạt
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Chợ Kỳ Đồng, xã Kỳ Đồng là Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥60%	87%	Đạt

		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	01 mô hình	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	02 công trình (xã Kỳ Châu và Kỳ Xuân)	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Không có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề (không đánh giá)	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{ngư ời}$	4,5 m ² /người	Đạt
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	95%	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	Không đánh giá	Không đánh giá
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 18\%$	18,97%	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	100%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các	100%	100%	Đạt

		quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm			
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Đạt	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	$\geq 50\%$	93,79%	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt